

Các bài suy niệm LỄ CHÚA LÊN TRỜI – Năm A

Lời Chúa: Cv 1, 1-11; Ep 1,17-23; Mt 28,16-20

MỤC LỤC

1. Được sai đi.....	2
2. Ngày Chúa trở lại.....	4
3. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.....	6
4. Thầy ở cùng anh em mọi ngày.....	9
5. Ước mơ về trời – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền	12
6. Lễ Thăng Thiên - Damiano.....	15
7. Suy niệm của Lm Phêrô Trần Đình	18
8. Bài giảng của Đức Cha Giuse Nguyễn Năng	21
9. Cùng đích cuộc đời chúng ta là Nước Trời	27
10. Bài giảng của ĐGM. Giuse Vũ Văn Thiên.....	32
11. Nơi chân trời và mặt đất giao nhau.....	35
12. Lời Chúa – R. Veritas	39
13. Cùng loan Tin Mừng với Chúa Giêsu – Lm Trần Ngà..	42
14. Bí tích rửa tội bằng chứng tình yêu	45
15. Chúa Giêsu lên trời	47
16. Tái ngộ	51
17. Lên trời.....	54
18. Quê hương	57
19. Thiên đàng	60
20. Niềm hy vọng Nước Trời	64
21. Bài chia sẻ của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.....	67

1. Được sai đi

Sứ điệp được sai đi là một điểm nổi bật trong phần phụng vụ Lời Chúa sáng hôm nay, ngày lễ Chúa lên trời.

Trước hết là bài đọc trong sách Công Vụ Tông Đồ, kể lại những biến cố xảy ra trước, trong và sau khi Chúa Giêsu về trời. Điều đáng ghi nhận đó là lời Ngài căn dặn các môn đệ: ***Các con sẽ làm chứng về Thầy*** tại Giêrusalem, tại Giuđêa, tại Samaria và cho đến tận cùng trái đất.

Lời căn dặn này cũng là lời tuyên bố của Ngài trong bài Phúc Âm: ***Các con hãy đi giảng dạy muôn dân***, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ những điều Thầy đã truyền cho các con. Và đây Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế.

Giáo Hội ngay từ buổi đầu đã ý thức được tầm mức quan trọng của việc lên đường rao giảng Tin Mừng. Ngay sau ngày lễ Hiện Xuống, các môn đệ đã lên đường chinh phục thế giới, đem ánh sáng Phúc Âm chiếu tỏa cho muôn dân. Và từ đó cho tới nay, trải dài hơn hai mươi thế kỷ, Giáo Hội không ngừng thực hiện lệnh truyền của Đức Kitô.

Thế nhưng, không phải lúc nào Giáo Hội cũng nhiệt thành với sứ mạng của mình. Theo các nhà nghiên cứu, thì trong mấy thập niên gần đây, đã hoạt động truyền giáo đã giảm sút một cách đột ngột. Và ngay cả sứ điệp cứu độ của Giáo Hội cũng xem ra mất đi nhiều sức thu hút và tính bén nhọn, trước những thách đố và khủng hoảng do hiện tượng tục hóa gây ra bên Tây Phương và các giáo phái lớn bên Đông Phương.

Chính vì thế mà các Đức Thánh Cha, tiếp nối công cuộc danh tâm của Công Đồng Vaticanô II, đã không ngừng lên tiếng và nhấn mạnh đến sứ mệnh rao giảng Tin Mừng cho muôn dân, làm chứng cho Đức Kitô, giúp cho con người

khám phá ra Giáo Hội là dấu chỉ và là dụng cụ Thiên Chúa dùng để cứu chuộc nhân loại.

Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II trong tông huấn “Người tín hữu giáo dân”, đã nêu lên vấn đề phải đổi mới việc truyền bá Phúc Âm. Đổi mới ở đây có nghĩa là phải có phương pháp mới, nhiệt huyết mới và tổ chức mới. Muốn có được sự đổi mới ấy, thì cần phải thực hiện một cuộc kiểm điểm đời sống một cách nghiêm túc và khiêm tốn, từ đời sống cá nhân của mỗi thành phần dân Chúa, đến đời sống tập thể của cộng đoàn Giáo Hội, trong đó điểm nổi bật cần lưu ý, đó là đời sống bác ái yêu thương, và bênh vực công lý hòa bình của Giáo Hội. Đây cũng chính là những khía cạnh nhạy cảm đối với con người thời nay.

Còn chúng ta, chúng ta đã thực sự lên đường, đã thực sự góp phần vào công cuộc truyền bá Phúc Âm, rao giảng Tin Mừng của Giáo Hội hay chưa?

2. Ngày Chúa trở lại

Sau khi Chúa Giêsu lên trời, các môn đệ trở lại Giêrusalem, chính tại đây bốn phận và nhiệm vụ đang chờ đón các ông.

Với chúng ta cũng thế, thời gian hiện tại không phải là thời gian mơ mộng, thương tiếc vắn vơ, nhưng là thời gian hành động. Vậy chúng ta phải làm gì trong lúc trông chờ ngày Chúa lại đến. Chúng ta sẽ tìm thấy câu trả lời trong Phúc Âm bằng những hình ảnh cụ thể.

Hình ảnh thứ nhất là hình ảnh những nén bạc. Một người giàu có trước khi đi phụng hương xa, đã gọi các đầy tớ đến và trao phó tiền bạc của mình cho họ tùy theo như khả năng của họ. Sau khi chủ lên đường, người thì dùng tiền ấy đầu tư cho công chuyện làm ăn và đã sinh lời. Kẻ thì chôn giấu số tiền của mình dưới đất. Và khi chủ về đòi tính sổ, ông đã nói với những đầy tớ sinh lời rằng: Hỡi tôi tớ trung thành và khôn ngoan, hãy vào hưởng sự vui mừng của chủ người. Còn tên đầy tớ biếng nhác, chôn vùi tiền bạc, thì đã bị trừng phạt một cách đích đáng.

Qua hình ảnh này Chúa Giêsu muốn nói với chúng ta rằng chúng ta không được phép chờ đợi ngày Ngài trở lại một cách thụ động và biếng nhác. Chúng ta cũng không được phép chọn lựa giữa hành động và chối từ. Thiên Chúa đã trao phó cho chúng ta một sứ mệnh mà chúng ta có bốn phận phải thực hiện. Ngài cần đến chúng ta. Đó là một nhu cầu, một đòi hỏi cần thiết. Nếu chúng ta không làm gì cả là chúng ta đã xỉ nhục Ngài và trong ngày sau hết Ngài sẽ không đón nhận chúng ta như là những người con của Ngài.

Hình ảnh thứ hai là hình ảnh 10 cô trinh nữ được mời đi phù dâu trong số đó 5 cô khôn ngoan đem đèn và dầu. Còn 5 cô khờ dại, đem đèn mà không có dầu. Và khi chàng rể

đến, những cô đã sẵn sàng thì bước vào phòng tiệc với chàng, còn những cô khờ dại thì chạy đi mua dầu và bị chàng rê từ chối. Để kết luận Chúa Giêsu khuyên nhủ chúng ta: Hãy tỉnh thức. Điều quan trọng không phải là biết được ngày giờ Ngài trở lại, nhưng là sẵn sàng với đèn cháy sáng trong tay.

Điều này đòi buộc chúng ta phải cố gắng thực thi thánh ý Chúa, tuân giữ những điều Ngài truyền dạy. Để trở nên bạn hữu của Chúa, chúng ta phải cố gắng, chúng ta phải hành động. Thế nhưng chúng ta phải cố gắng những gì và phải hành động ra làm sao?

Yêu mến Thiên Chúa là chu toàn thánh ý Ngài trong việc lớn cũng như trong việc nhỏ. Nghĩa là sẵn sàng xin vâng ở mọi nơi và trong mọi lúc. Xin vâng là dùng mọi khả năng của mình để chu toàn điều Chúa muốn, như những người đầy tớ đã sinh lời cho chủ. Xin vâng là sống gắn bó mật thiết với Chúa qua những tâm tình cầu nguyện. Vì cầu nguyện không phải chỉ kết hiệp chúng ta lại với Thiên Chúa mà còn giúp chúng ta khám phá ra được những điều Chúa muốn nơi chúng ta. Xin vâng là sẵn sàng thực hiện những hành động bác ái giúp đỡ anh em.

Bởi vì trong ngày thẩm phán, chúng ta sẽ bị xét xử về những hành động yêu thương chúng ta đã làm hay không làm để giúp đỡ những người nghèo túng, ốm đau và bất hạnh. Thi hành được như thế là chúng ta đã góp phần xây dựng Nước Chúa, và tương lai của chúng ta sẽ được bảo đảm trong ngày Chúa trở lại.

3. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

SỰ SỐNG MỚI- HIỆN DIỆN MỚI.

Có lẽ nhiều người ngạc nhiên tự hỏi: sao trong bài Phúc Âm lễ Thăng Thiên hôm nay, chẳng thấy nói gì đến trời, đến bay lên? Thắc mắc như vậy là hợp lý. Ta vẫn quen gọi hôm nay là lễ Chúa Giêsu lên trời. Và theo quan niệm bình dân, không gian chia làm ba tầng. Tầng dưới đất là âm ty, địa ngục, dành cho người chết. Tầng mặt đất mà ta đang sống là dương gian. Và tầng trên mặt đất là trời. Chúa Giêsu đã sống trên mặt đất, khi chết Người bị chôn trong lòng đất, đi vào cõi âm ty. Sống lại, Người trở lại mặt đất. Và hôm nay Người được đưa lên trời, bay lên đám mây, ngự bên hữu Chúa Cha.

Đó chỉ là một lối diễn tả bình dân. Thực ra, trời đâu phải là một nơi chốn. Con người có thân xác, bị giới hạn trong không gian, cần một nơi chốn để cư ngụ. Thiên Chúa không bị giới hạn trong không gian thì đâu còn bên tả bên hữu gì nữa.

Vậy, tại sao ta nói Chúa Giêsu lên trời? Lên trời ở đây có ý nghĩa gì?

Trời không phải là một nơi chốn, nhưng là một trạng thái, trong đó Ba Ngôi Thiên Chúa sống chan hoà yêu thương. Sự sống của Thiên chúa không giống sự sống của cây cỏ. Cũng không giống như sự sống của động vật hay loài người. Đó là sự sống thần linh. Sự sống vượt không gian, vượt thời gian, không còn bị lệ thuộc vào điều kiện vật chất. Sự sống không còn bị hao hụt, giảm thiểu bởi đau đớn, bệnh tật, đói khát. Đó là sự sống viên mãn tràn đầy. Được tham dự vào sự sống ấy là một hạnh phúc vô song. Đó chính là thiên đường. Lên trời hay lên thiên đàng như vậy không phải là thay đổi nơi chốn nhưng là thay đổi sự sống. Đó là chuyển đổi sự sống hữu hạn

của con người sang sự sống vô hạn của Thiên Chúa. Đó là rời bỏ thế giới hữu hạn của loài người để bước vào thế giới vô hạn của Thiên Chúa. Đức Giêsu lên trời có nghĩa là Đức Giêsu về với Thiên Chúa, sống với Thiên Chúa, sống cuộc sống Thiên Chúa. Lên trời không phải lên theo chiều cao trong không gian vật lý. Nhưng là lên theo cấp độ sự sống, là sống cao hơn, mạnh mẽ hơn, tràn đầy hơn.

Chính vì thế, Chúa Giêsu lên trời không phải giã từ thế giới, để đi vào xa vắng mịt mù. Nhưng Người không đi vào một hiện hữu mới để hiện diện mãnh liệt hơn. Không còn bị kềm chế trong không gian, giờ đây Người hiện diện ở khắp mọi nơi. Không còn bị lệ thuộc vào một thân xác, giờ đây Người có thể hiện diện dưới nhiều hình thức khác nhau.

Người ở đó trong những trang Sách Thánh đầy lời lẽ nhiệm mầu để dạy cho ta biết con đường về với Thiên Chúa. Người ở đó trong bí tích Thánh Thể huyền diệu để nuôi linh hồn ta, để kết hợp với ta, để giúp ta đủ sức mạnh đi hết con đường trần gian khổ. Người ở đó trong những người anh em đồng tâm nhất trí cùng nhau dâng lời cầu nguyện lên Chúa Cha. Người ở đó trong những anh em bé nhỏ nghèo hèn đang chờ chúng ta mở rộng trái tim, mở rộng vòng tay nhân ái. Người ở đó trong những người hiến thân phục vụ anh em, trong những người hy sinh bản thân mình cho công bình, cho chân lý, cho một thế giới tươi đẹp hơn. Người có mặt trên khắp mọi nơi nẻo đường, trong tất cả mọi cảnh ngộ của cuộc đời. Người có mặt trong mọi thời gian đúng như Người đã hứa: “Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế”.

Bây giờ thì chúng ta đã hiểu: ***Trời không phải là một nơi chốn xác định***, là một không gian vật lý có thể cân đo đong đếm. Nhưng trời là Thiên đàng, là chính sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi, là chính Thiên Chúa Ba Ngôi.

Bây giờ chúng ta đã hiểu ***lên trời không phải là bay bổng lên không gian***. Nhưng là chuyển đổi cấp độ sự sống, hay là bước vào sự sống siêu nhiên của Thiên Chúa.

Bây giờ thì chúng ta đã hiểu, ***lên trời không phải là vắng mặt, là xa vắng*** nhưng lại là một hiện diện vô cùng phong phú, vô cùng mãnh liệt, ở bên cạnh tất cả mọi người, ở mọi nơi và ở mọi thời.

Chúa Giêsu là người mở đường cho nhân loại. Người tiến về một thế giới sự sống viên mãn, cao cả để cho ta thêm niềm tin tưởng rằng: vận mệnh của Người cũng sẽ là vận mệnh của ta. Ta cũng sẽ được cùng Người bước vào sự sống thần linh vĩnh cửu, miễn là ta đi vào con đường của Người: con đường khiêm nhường phục vụ. Miễn là ta vâng giữ lời Người truyền dạy: Hãy yêu tha nhân như chính bản thân mình.

Lạy Đức Giêsu, xin hãy nâng lòng con lên khao khát những sự trên trời. Amen.

GỢI Ý CHIA SẺ

- 1) Bạn có cảm nhận được sự hiện diện của Chúa Giêsu trong đời sống hằng ngày?
- 2) Bạn làm cách nào để mọi người cảm thấy Chúa Giêsu đang hiện diện mãnh liệt trong thế giới?
- 3) Bạn làm gì để xây dựng Nước Trời?

4. Thầy ở cùng anh em mọi ngày

(Trích trong ‘Manna’)

Suy Niệm

Nếu trời là nơi Chúa ngự thì chẳng có gì gần ta bằng trời. Trời ở quanh ta, trời ở trong ta... Trời vượt xa đất muôn trùng, nhưng nếu đất trở thành nơi Chúa ngự thì đất cũng mang dáng dấp của trời.

Thiên Chúa không phải là Đấng chỉ thích ở trên trời. Ngài thích con người, Ngài thương trái đất, nên Ngài đã sai Con Ngài làm người ở đời.

Đức Giêsu Con Thiên Chúa đã đặt chân lên trái đất. Đất chẳng xa lạ gì với Ngài, vì nhờ Ngài mà nó được tạo dựng.

Đất đã bắt đầu thành trời từ khi Con Thiên Chúa đến dựng lều ở đó. Đất vẫn luôn thuộc về trời vì Đức Giêsu luôn ở với ta cho đến tận thế.

Trời là mẫu mực của đất: Ý Cha phải được thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Chỗ nào vâng theo ý Cha, chỗ đó thành trời.

Trái tim của chúng ta cũng phải trở thành trời, phải đầy ắp yêu thương, đầy ắp Thiên Chúa.

Rốt cuộc, nhiệm vụ của người Kitô hữu là xây dựng trời cao ở ngay nơi đất thấp, là cho thấy rằng trời cao thật gần, chứ không phải là sản phẩm của hoang tưởng.

Trời cao đã gần bên, chỉ người Kitô hữu biết sống cho nhau chân tình, chia sẻ cho tha nhân tất cả những gì mình có, không bị mê hoặc bởi của cải lợi danh, không bị kéo ghì bởi những đam mê xác thịt, cũng không chùn bước trước cái chết, khổ đau.

Chúng ta phải làm chứng về thiên đàng có thực bằng cuộc sống vui tươi hạnh phúc ở đời này.

Hạnh phúc khi hy sinh, tự hiến, khi chịu thua thiệt, mất mát, lãng quên.

Hạnh phúc cả khi tưởng như không thể nào hạnh phúc được. Hạnh phúc như thế gợi mở về hạnh phúc viên mãn đời sau.

Chúng ta không thể làm chứng về thiên đàng mai hậu bằng một cuộc sống ử rử, buồn phiền.

Thiên đàng mai sau chớm nở từ bây giờ. Tôi chỉ được hạnh phúc sống đời sau bên Chúa, nếu tôi đã bắt đầu sống bên Chúa từ đời này.

Có một thiên đàng nho nhỏ ở trong tôi: "Ai yêu mến Thầy, Cha của Thầy và Thầy sẽ đến và dựng nhà nơi người ấy" (Ga 14,24).

Tôi muốn xây những thiên đàng nho nhỏ ở quanh tôi, nơi gia đình, bè bạn; nơi phố chợ, học đường... mong có ngày cả trái đất này ngập tràn sự hiện diện của Thiên Chúa.

Gợi Ý Chia Sẻ

1. Có phi hành gia, sau khi du hành trong vũ trụ, đã quá quyết không hề có thiên đàng. Bạn nghĩ gì về nhận xét đó?

2. Theo bạn, có thể dùng lý luận để chứng minh cho người khác về sự hiện hữu của thiên đàng không? Có thể dùng cuộc sống để cho thấy thiên đàng không?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã yêu trái đất này, và đã sống trọn phận người ở đó.

Chúa đã ném biêt nỗi khổ đau và hạnh phúc, sự bị đát và cao cả của phận người.

Xin dạy chúng con biết đường lên trời, nhờ sống yêu thương đến hiến mạng cho anh em.

Khi ngược nhìn lên quê hương vĩnh cửu, chúng con thấy mình được thêm sức mạnh để xây dựng trái đất này, và chuẩn bị nó đón ngày Chúa trở lại.

Lạy Chúa Giêsu đang ngự bên hữu Thiên Chúa, xin cho những vất vả của cuộc sống ở đời không làm chúng con quên trời cao; và những vẻ đẹp của trần gian không ngăn bước chân con tiến về bên Chúa.

Ước gì qua cuộc sống hằng ngày của chúng con, mọi người thấy Nước Trời đang tỏ hiện.

5. Ước mơ về trời – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền

Hôm nay Chúa về trời đó là niềm vui và là niềm hy vọng cho hành trình cuộc đời chúng ta. Một hành trình không vô định nhưng có điểm tới là quê Cha trên trời. Chính Chúa Kitô đã soi lối mở đường cho chúng ta. Chính Ngài đã đi trước để dọn chỗ cho những ai tin theo Người. Từ nay u sầu sẽ gặp niềm vui. Từ nay những đau khổ đời này không làm cho con người thất vọng, nhưng ánh vinh quang Phục Sinh của Chúa đã mang lại niềm hy vọng và lạc quan cho kiếp người chúng ta.

Người ta kể rằng: có một bác nông dân đã tình cờ nhặt được một tượng chịu nạn đã bị sứt mẻ đang nằm chơ vơ vì không có thập giá. Bác cầm tượng chịu nạn lên và đi vào trong làng. Bác đến từng nhà. Bác hỏi han từng người. Từ người già đến người trẻ. Bác nghĩ thầm rằng: "Không chừng ở đâu đây! Có ai đó đang có thập giá treo trụ mà không có Đức Kitô nằm trên. Đức Kitô của bác không có nơi ngơi nghỉ, còn thập giá của ai đó không có Đức Kitô. Bác muốn trao Đức Kitô cho ai đang đang phải vác thập giá một mình, để nhờ Đức Kitô họ vượt qua những gian nguy của dòng đời. Bởi vì, một thập giá không có Đức Kitô là tra tấn, là hoả ngục, là thất vọng. Thế nên, bác đã cố gắng tìm đến những ai đang thất vọng vì gánh nặng hai vai, đang u sầu vì làm than cơ cực, bác trao gửi cho họ Đức Kitô để họ nhận ra họ đang được thông phần đau khổ với Đức Kitô. Hy vọng rằng cuộc đời họ sẽ vui hơn vì họ đang làm việc, đang đón nhận đau khổ vì Đức Kitô, nhờ đó họ cũng được chung phần vinh phúc với Chúa trên trời.

Vâng, cuộc đời chúng ta sẽ ngập lặn trong đau khổ cùng cực nếu không có Đức Kitô hiện diện. Nếu cuộc đời không có Đức Kitô thì những hy sinh, những đau khổ, những gánh

nặng trong cuộc đời này sẽ là một mất mát, một nỗi đau của kiếp người. Đây cũng là tin mừng mà Đức Kitô đã và đang trao phó cho giáo hội, cho mỗi người chúng ta: "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin mừng cho mọi loài thụ tạo". Hãy loan tin vui đến cho những ai đang gặp u sầu, đang thất vọng, đang trải qua những ngày tháng bất hạnh, khổ đau. Hãy nói cho họ biết sau đêm dài là ánh bình minh. Cuộc đời này là một hành trình đi về thiên quốc. Một con đường có thập giá. Thập giá trong bốn phận. Thập giá trong hy sinh từ bỏ những tham sân si của dòng đời. Thập giá trong những dâng hiến cuộc đời để phục vụ cho lợi ích tha nhân. Đó chính là thập giá mà chúng ta đón nhận vì Đức Kitô sẽ biến thành Thánh Giá của hồng ân cứu độ.

Người nông dân đang cố gắng mang Chúa đến cho những mảnh đời bất hạnh, là sứ vụ mà Chúa đã trao cho giáo hội và cho mỗi người chúng ta. Chúng ta hãy cùng nhau mang Đức Kitô đến muôn nẻo đường đời. Hãy mang Đức Kitô đến cho những ai đang thất vọng u sầu, đang nặng trĩu những buồn đau. Hãy mời gọi họ biết đón nhận mọi biến cố đang diễn ra trong cuộc đời mình vì Đức Kitô và trong Đức Kitô.

Hôm nay, Chúa về trời. Chúa vẫn mang theo những dấu vết của thương tích trong cuộc khổ nạn. Không có vết thương nào đắt giá cho bằng sự chết. Như thế, Chúa về trời với những chứng tích đau thương, với những chống đối mà Ngài phải gánh chịu trong cuộc sống, với cơn hấp hối nơi vườn Cây Dầu, với những đau đớn của roi đòn, lỗ đinh. Ngài đã mang theo tất cả những giai đoạn đau thương đầm máu như dấu tích cho lời xin vâng trọn vẹn vâng theo thánh ý Chúa. Và hôm nay, Chúa Giêsu muốn các môn đệ cũng như những ai muốn đi theo Ngài phải đi con đường này để lên trời. "Anh em hãy làm chứng cho Thầy. Khởi từ Giê-rusalem cho đến tận cùng thế giới". Làm chứng không chỉ bằng lời nói mà

bằng cả cuộc sống theo gương Chúa Giêsu. Một cuộc sống luôn tìm kiếm ý Chúa và thực thi trong cuộc sống hằng ngày. Một cuộc sống yêu thương và phục vụ tha nhân để qua đó muôn dân sẽ ngợi ca Thiên Chúa. Một cuộc sống làm chứng không nhất thiết phải đổ máu, nhưng quan yếu là phải thể hiện tình yêu bằng những nghĩa cử cụ thể trong lời nói, trong việc làm: luôn bao dung, luôn kính trọng lẫn nhau, luôn bác ái và sống công bình với nhau. Một cuộc đời làm chứng không nhất thiết phải có một bản án để người đời khinh chê, ghét bỏ, nhưng chỉ cần biết hy sinh từ bỏ ý riêng của mình trong từng giây, từng phút để thánh ý Chúa luôn được thi hành trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Kính thưa, quý Ông Bà Anh Chị Em,

Hôm nay nhìn Chúa về trời. Các tông đồ cảm thấy lòng trào dâng niềm vui. Xa xăm nơi cuối chân trời chỉ còn vang vọng lời Thầy chí Thánh Giêsu: "Anh em hãy làm chứng nhân cho Thầy. Khởi từ Giê-rusalem cho đến tận cùng thế giới". Xin cho mỗi người chúng ta đang khi hướng lòng về trời cao cũng biết chu toàn sứ vụ trần thế trong niềm hân hoan, ngõ hầu "Ra đi tay ôm bó lúa đi gieo - Ngày trở về miệng reo vang câu hát mừng. Xin Chúa Giêsu vinh thắng về trời giúp chúng ta luôn ước ao những sự trên trời và tìm kiếm Nước Chúa trong cuộc sống hôm nay. Amen.

6. Lễ Thăng Thiên - Damiano

Trích đoạn Tin Mừng của lễ Chúa Lên Trời hôm nay là đoạn kết thúc Tin Mừng thánh Matthêu. Khung cảnh là miền Galilê, một miền dân ngoại. Chúa Giêsu dặn các ông đến đây để gặp gỡ các ông lần cuối và căn dặn những điều cần thiết trước khi rời bỏ thế gian mà về Trời. Trong những lời nói cuối cùng này, có hai lời dặn rất quan trọng:

“Anh em hãy đi làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”.

“Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”.

Lời dặn của Chúa Giêsu cho thấy, Nước Chúa không chỉ dành riêng cho dân Do thái mà cho cả muôn dân; cũng vì thế mà ngày đem các ông đến Galilê là miền dân ngoại.

Theo lời Chúa hôm nay thì tất cả những ai chịu phép rửa đều là môn đệ của Chúa. Và muốn trở thành môn đệ thì phải có hai điều kiện: phải chịu phép rửa nhân danh Chúa Ba Ngôi mà còn phải tuân giữ những điều Thầy đã truyền cho anh em. Điều kiện thứ nhất thì tương đối dễ vì là kitô hữu thì ai cũng được chịu phép rửa; nhưng điều kiện thứ hai thì ít ai giữ cho trọn hảo. Và người ta cứ tưởng lầm rằng hễ chịu phép rửa đã là người kitô hữu rồi, còn điều kiện thứ hai: sống lời Chúa thì thường được kể như là điều kiện phụ trội, có hay không cũng được. Theo Lời Chúa thì đó là một quan niệm hết sức sai lầm. Cả hai điều kiện đều cần thiết; và nhiều khi điều kiện thứ hai còn cần hơn cả điều kiện thứ nhất, vì có những người tuy chưa được rửa tội nhưng sống tốt lành hợp với Lời Chúa thì vẫn được cứu rỗi.

Vì thế thánh Matthêu dùng cụm từ “trở thành môn đệ” để nói lên rằng người môn đệ là người sống theo lời dạy của Thầy mình, vì đó là điều kiện để trở thành môn đệ Chúa.

Trong lời dặn thứ hai: Thầy sẽ ở với anh em mọi ngày cho đến tận thế, Chúa bảo đảm cho các tông đồ cũng như cho Hội Thánh sự hiện diện hằng ngày của Chúa trong công việc rao giảng Tin Mừng khắp thế gian. Người tông đồ không cô đơn vì luôn có Chúa ở cùng. Trước mọi khó khăn và thử thách, người tông đồ ý thức về sự hiện diện của Chúa nên tâm hồn vẫn bình an, vẫn can đảm và kiên trì.

Trước khi về trời, Chúa Giêsu đã giao cho các Tông Đồ và Hội Thánh tiếp tục sứ mệnh của Ngài ở thế gian. Là môn đệ của Chúa Kitô, mỗi người Kitô hữu cũng được Chúa giao cho nhiệm vụ mở mang Nước Chúa, rao giảng Tin Mừng bằng chính cuộc sống của chúng ta, một cuộc sống đầy chất Phúc Âm. Thánh Phaolô đã ý thức được nhiệm vụ đó và đã kêu lên: khôn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng.

Lời nói cuối cùng.

Chuyện xảy ra trong một bệnh viện ở New York.

Một thanh niên được đưa lên bàn mổ. Đội ngũ phẫu thuật đã sẵn sàng, vị bác sĩ giải phẫu nói với bệnh nhân: Tôi tưởng đã đến lúc phải nói thật với em: Cái lưỡi của em bị ung thư, và để cứu sống em, chúng tôi phải cắt cái lưỡi của em. Nếu em cần nói điều gì lần cuối thì em nói đi vì sau khi mất lưỡi, em không bao giờ nói được nữa! Người thanh niên tái mặt, những bắp thịt ở môi em rung lên vì sợ hãi. Nhưng sau một phút im lặng, vẻ mặt người bệnh bỗng từ từ bình tĩnh lại; cuối cùng, vận dụng tất cả sức lực còn lại, anh nhìn mọi người đứng chung quanh một lượt, rồi nhìn lên trời và thốt lên: Xin chúc tụng danh Chúa Giêsu! Đó là lời quan trọng nhất mà anh thốt ra lần cuối!

Lời nói cuối cùng của bệnh nhân này đã làm bừng tỉnh đức tin của tất cả những người đứng chung quanh giường bệnh. Giường bệnh cũng là nơi truyền giáo. Nhà tù cũng là

nơi truyền giáo. Cuộc sống đời thường cũng là nơi truyền giáo.

7. Suy niệm của Lm Phêrô Trần Đình

Lễ Chúa Giêsu lên trời nói với chúng ta thật nhiều điều.

1/ Trước tiên, con người chỉ có thể sống khi cuộc sống có ý nghĩa đối với họ. Họ phải biết sống để làm gì ?. Chết rồi thì đi đâu ?. Con đường chúng ta đang đi sẽ dẫn chúng ta đến chỗ nào.

Người ta thống kê rằng cứ mỗi ngày trên thế giới có 5000 người trẻ tự vẫn. Đó là những người có cuộc sống đầy đủ, không cần phải phấn đấu, nhưng họ tìm đến cái chết (như lái xe với tốc độ cao...) vì không biết sống để làm gì, không tìm thấy ý nghĩa cuộc sống.

Lễ Chúa lên trời dạy chúng ta rằng cuộc sống có một ý nghĩa, đường ta đi sẽ dẫn chúng ta đến đâu. Chúa Giêsu lên trời có nghĩa là về với Chúa Cha. Chúa Cha là quê hương của Đức Giêsu, là nơi Người phát xuất và cũng là nơi Người trở về. Chúa Giêsu về trời trước rồi Người sẽ trở lại đón chúng ta, để Người ở đâu chúng ta cũng sẽ ở đó.

2/ Chúa lên trời không phải để xa cách chúng ta, cho bằng là để gần kề chúng ta hơn mỗi khi chúng ta kêu cầu Người. Khi còn sống ở dương gian, Chúa Giêsu bị hạn chế về mặt không gian và thời gian. Nếu Chúa ở chỗ này, thì Người không thể ở chỗ kia. Còn bây giờ khi đã lên trời, Chúa không còn bị giới hạn về mặt không gian và thời gian nữa.

3/ Chúa lên trời để ngự bên hữu Chúa Cha, nghĩa là Người sẽ trở thành Đấng cầu bầu đặc lực cho chúng ta trước mặt Chúa Cha (x. Kinh tiền tụng ngày lễ).

4/ Chúa lên trời để Giáo Hội trưởng thành hơn. Giờ đây, Giáo Hội sẽ tiếp tục công cuộc rao giảng của Người : “Anh em hãy đi khắp thế gian rao giảng Tin mừng cho mọi loài thụ tạo”. Thời kỳ của Giáo Hội bắt đầu từ đây.

Các môn đệ của Chúa rất ý thức điều đó. Họ đã tuân lệnh Chúa “ra đi rao giảng khắp nơi”, làm cho người ta trở thành môn đệ của Chúa, nghĩa là tin vào Chúa.

5/ Chúa lên trời còn để dọn chỗ cho chúng ta như chính Người đã nói. Mỗi lần sau truyền phép chúng ta đều tuyên xưng: “Trong vinh quang mai Người sẽ đến, đón chúng con lên trời về với Chúa Cha”. Người kitô hữu ý thức rằng quê hương đích thực của chúng ta là ở với Chúa trên trời. Nhưng việc chúng ta có được vào chôn đó hay không, còn tùy thuộc vào cuộc sống của chúng ta hôm nay.

Để kết thúc tôi xin kể một câu chuyện. Có một bà chủ nhà kia rất mực giàu có. Bà nuôi một gia nhân để dọn dẹp nhà cửa cũng như chăm sóc vườn hoa. Người này rất chăm chỉ lao động, nhưng bà chủ ác độc la mắng anh ta đủ điều, dầu vậy anh ta vẫn phải ngậm tãm

Thế rồi bà chủ đã chết và được quỷ đưa ngay xuống địa ngục, chôn khốc lóc và nghiền răng. Quỷ chỉ cho bà một túp lều rách nát và bảo rằng đó sẽ là nơi cư ngụ của bà từ đây. Bà chẳng còn biết làm sao nữa, cho bằng răm rắp tuân lệnh.

Một thời gian sau, người nô bộc của bà cũng chết và được thiên thần rước ngay lên trời, chỉ cho anh ta một ngôi nhà sang trọng và nói đó sẽ là nơi cư ngụ vĩnh viễn của anh.

Từ đằng xa, bà chủ thấy anh và lập tức nhận ra đó là người nô bộc của mình. Bà không vui khi thấy anh này được ở trong ngôi nhà xinh xắn. Bà đề nghị đổi túp lều của mình để lấy ngôi nhà sang trọng kia, nhưng thiên thần bảo : “Không được đâu bà. Sở dĩ người kia được ở trong ngôi nhà xinh xắn sang trọng, là bởi vì từ trần gian anh ta không ngừng gởi cho chúng tôi những vật liệu quý giá. Chúng tôi chỉ có việc xây nhà từ những vật liệu anh ta gởi lên mà thôi’. Còn bà, bà chỉ gởi cho chúng tôi những vật liệu tồi tàn và ma quỷ cũng đã dùng chính những vật liệu bà đã gởi xuống,

để dựng cho bà một cái chòi rách nát mà thôi”. Bà đừng ghen tị mất công. Số phận của mỗi người tùy thuộc khi còn sống người ta đã gởi những vật liệu nào về đời sau.

8. Bài giảng của Đức Cha Giuse Nguyễn Năng

(Lm. Phêrô Nguyễn Hồng Phúc ghi)

Anh chị em thân mến,

Việc Chúa Giêsu lên trời thì chắc chắn là chúng ta phải suy nghĩ “lên trời tức là đi đâu?” và trí tưởng tượng của chúng ta bắt đầu làm việc, làm việc mạnh mẽ. Chúng ta tưởng tượng Chúa Giêsu đang đứng giữa chúng ta và Ngài bay lên, đi lên, lên mãi. Chúng ta tưởng tượng một khung trời nào đó, Chúa Giêsu đang núp ở đây. Tuy nhiên, không phải như vậy. Chúng ta có đi phi thuyền bay thật xa trong vũ trụ bao la này thì chúng ta cũng không bao giờ thấy Chúa Giêsu ở trên đó.

Vậy Chúa Giêsu lên trời tức là đi đâu? Chúa Giêsu lên trời nghĩa là Chúa đi vào trong vinh quang của Chúa Cha, Chúa trở về với Chúa Cha từ nơi Chúa Cha mà đến. Chúa Giêsu vào trong trần gian này cứu chuộc chúng ta. Hôm nay công trình đã hoàn tất, Chúa Giêsu trở về với Chúa Cha, sống trong vinh quang của Chúa Cha. Thật sự, Chúa Giêsu đã về với Chúa Cha ngay từ khi Chúa sống lại. Nhưng trong thời gian bốn mươi ngày qua, Chúa Giêsu vẫn còn tỏ mình ra cho các tông đồ. Chúa tỏ ra cho các tông đồ thấy là Chúa đang sống. Bài đọc thứ nhất trích trong sách Tông đồ Công vụ kể cho chúng ta như vậy (Cv 1, 1-11). Chúa hiện ra, Chúa chứng tỏ cho các môn đệ thấy Chúa vẫn đang sống. Đánh rằng Chúa đã đi vào cuộc sống khác nhưng Chúa vẫn tỏ ra một cách cụ thể, một cách hữu hình khi mà mắt các tông đồ vẫn còn thấy được Chúa đang sống. Nhưng hôm nay, Chúa lên trời, có nghĩa là bốn mươi ngày sau khi Chúa sống lại, Chúa chấm dứt việc không tỏ ra cho các tông đồ thấy một cách cụ thể, hữu hình như trước đây nữa.

Chúa Giêsu lên trời là Chúa đi vào trong vinh quang của Chúa Cha, có nghĩa là Chúa chiến thắng tội lỗi, chiến thắng sự chết và Chúa bước vào cuộc sống mới. Cuộc sống mới này, chúng ta không thể thấy bằng mắt phàm được, chúng ta cũng không thể chạm lấy bằng đôi tay được mà chúng ta chỉ có thể nhận ra Chúa bằng đức tin. Chúa lên trời không có nghĩa là Chúa đi xa chúng ta, mà trái lại, Chúa ở gần chúng ta hơn bao giờ hết. Chúa ở giữa chúng ta. Đức Kitô Phục Sinh đã sống lại, có nghĩa là Ngài đang sống, sống giữa Hội Thánh và sống trong thế giới này. Chúa lên trời có nghĩa là Chúa không tỏ ra một cách hữu hình. Vì thế chúng ta chỉ có thể nhận ra Chúa bằng đôi mắt đức tin. Chúa lên trời nhưng Ngài không rời xa chúng ta, mà ngược lại, Chúa ở với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế theo như lời kết trong Tin Mừng theo thánh Matthêu: “Này đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28, 20).

Chúa Giê su lên trời là Chúa kết thúc công cuộc cứu chuộc của Chúa. Chúa đã làm phần việc của Chúa xong rồi, và bây giờ Chúa cho Giáo Hội tiếp tục làm công trình cứu độ ấy. Chúa đã hẹn gặp các tông đồ ở núi cao miền Galilê và Chúa đã căn dặn các tông đồ: “Anh em hãy đi giảng dạy muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần, giảng dạy cho họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em.” (Mt 28, 19-20). Đó là sứ mạng Chúa trao cho các tông đồ, Chúa trao cho Hội Thánh. Hôm nay Chúa về trời thì Hội Thánh tiếp nối sứ mạng ấy. Trong ba mươi ba năm sống tại trần gian này thì ba năm Chúa đã rao giảng Tin Mừng, Chúa đã làm phép lạ để chứng tỏ tình thương cứu độ của Thiên Chúa. Chúa đã chữa lành bệnh tật, cho người đói ăn, cho người đau yếu được mạnh khỏe, rồi Chúa đã tha tội cho người ta. Chúa đã cử hành thánh thể để nuôi dưỡng con người. Tin Mừng cứu độ ấy, hôm nay Chúa

đã hoàn tất và hôm nay Chúa trao cho chúng ta, Chúa trao cho Hội Thánh. Mỗi người trong cương vị của mình phải chu toàn trách nhiệm, sứ mạng rao giảng Tin Mừng mà Chúa đã trao cho chúng ta. “Anh em hãy giảng dạy cho muôn dân”, lời Chúa nói không phải chỉ dành cho các tông đồ, dành cho các giám mục, linh mục, tu sĩ nhưng là lời gửi đến toàn thể cộng đồng dân Chúa. Anh chị em, mọi người trong Hội Thánh đều có sứ mạng loan báo Tin Mừng để làm chứng về Chúa Giê su cho anh chị em chúng ta.

Trong những năm vừa qua, anh chị em được nghe nói đến việc tân Phúc Âm hóa hay là nói cách khác, là việc loan báo Tin Mừng mới. Loan báo Tin Mừng mới có nghĩa là gì? Không phải là rao giảng một Phúc Âm mới. Chỉ có một Phúc Âm mà thôi. Chỉ có một Đức Giê su, Con Thiên Chúa, Đấng cứu độ làm người mà thôi. Phúc Âm ấy, Chúa Giê su ấy: hôm qua, hôm nay và mãi mãi cho đến mãi muôn đời vẫn là một. Không ai được quyền thay đổi Phúc Âm ấy, không ai được quyền thay đổi đức tin. Nhưng tân Phúc Âm hóa, công cuộc Phúc Âm hóa mới ở chỗ nào? Thưa, đó là mới ở chỗ đổi phương pháp loan báo Tin Mừng, đổi cách trình bày nội dung Tin Mừng. Nội dung vẫn là một, nhưng ngôn ngữ và phương cách phải được đổi mới. Phúc Âm hóa mới còn ở chỗ phải có nhiệt tình mới, một lòng hăng say mới để đi rao giảng Tin Mừng. Những điều ấy hết sức cần thiết cho thời đại của chúng ta hôm nay.

Quả vậy, thưa anh chị em. Chúng ta phải đổi mới cách loan báo Tin Mừng, đổi mới cách dạy giáo lý của chúng ta. Có lẽ trong bao nhiêu năm chúng ta đã quen với việc dạy giáo lý bằng cách “hỏi – thưa”. Một ông quản, một bà quản hay một anh chị giáo lý viên cầm cái roi ở trong tay, rồi dạy giáo lý. Chúng ta cố gắng nhồi nhét những câu hỏi thưa cho các thế hệ trẻ. Việc học thuộc lòng rất cần thiết, chúng ta

không thể bỏ được. Nhưng phải thay đổi, dùng các phương pháp sư phạm mới, dùng cách trình bày mới, dùng phương tiện mới. Ngày xưa không có ti vi, ngày nay có ti vi, người ta dùng ti vi để giảng đạo; ngày xưa không có Internet, bây giờ người ta dùng Internet để rao giảng Phúc Âm; ngày xưa không có video, bây giờ có video để giảng dạy Phúc Âm; ngày xưa người ta dùng ngôn ngữ trừu tượng để giảng dạy về Chúa Giê su, ngày nay dùng phương pháp kể chuyện để nói về Chúa Giê su... Chúng ta thấy đó là những điều hết sức quan trọng để loan báo Tin Mừng cho mọi tạo vật. Có những điều chúng ta giảng dạy trừu tượng không ai muốn nghe, nhưng nếu chúng ta dùng phim ảnh, dùng câu chuyện để nói về Chúa Giê su thì những câu chuyện ấy, những bài giảng ấy hết sức là hấp dẫn, lôi kéo người khác. Đó chính là rao giảng Tin Mừng một cách mới mẻ: Tân Phúc Âm hóa.

Tân Phúc Âm hóa còn hiện đại ở chỗ là chúng ta phải có sự nhiệt tình mới. Phải có lòng nhiệt tình, phải có sự hăng say đi rao giảng Tin Mừng. Chúa trao sứ mạng đi rao giảng và làm chứng về Chúa cho anh chị em. Nhưng thử hỏi, suốt 2000 năm qua. Công việc rao giảng Tin Mừng được tiến triển bao nhiêu? Thưa, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II, là vị mới được phong Á Thánh ngày 01.05.2011 vừa qua. Ngài đã nói: “Sau 2000 năm, công cuộc rao giảng Tin Mừng vẫn còn dừng lại, dường như ở bước khởi đầu”. Nghĩa là chưa tiến được gì hết, 2000 năm không cứu vớt được là bao nhiêu. Bởi vì sao? Bởi vì thiếu nhiệt tình, thiếu sự hăng say. Thiếu nhiệt tình, thiếu sự hăng say, bởi chính chúng ta đây, những người Ki tô hữu, chúng ta chưa cảm nhận được tin vào Chúa Giê su đó là một tin vui cho chúng ta. Nhiều người Ki tô hữu tin vào Chúa Giê su nhưng mà không cảm thấy vui, không cảm thấy là Tin Mừng, không cảm thấy là hạnh phúc. Và một khi chúng ta không thấy vui, không thấy hạnh phúc thì

lúc đi nấc thang đi theo Chúa, làm sao chúng ta có lửa, chúng ta có nhiệt tình để rao giảng Tin Mừng cho người khác. Chính mình không cảm thấy đó là tin vui thì mình chỉ rao giảng tin buồn, không thể rao giảng Tin Mừng về Chúa được.

Cách đây chừng hai mươi năm, anh chị em vùng Kim Sơn (tỉnh Ninh Bình) của chúng ta đổ xô đi tìm vàng. Có những người nghe nói ở chỗ nọ, chỗ kia có vàng. Một người đi khảo tin là có vàng, và đúng là có vàng, thì người đó vui mừng báo tin cho gia đình mình, cho anh em mình, cho xứ sở, lối xóm của mình. Thế là người ta từng đoàn, từng đoàn đi đào vàng. Có những người tìm được vàng, nhưng có những người thất bại. Nhưng điều quan trọng là người đầu tiên đi phát hiện thấy vàng. Người đó vui mừng về loan báo cho mọi người. Khi người ta nhận thấy tin vui, người ta không giữ được niềm vui, người ta sung sướng và muốn lôi kéo tất cả cùng đi để có một cuộc sống mới. Chính Chúa Giê su đã ví “Nước Trời cũng giống như viên ngọc quý” (x. Mt 13, 44-46). Nước Trời giống như kho tàng, không phải chỉ là mỏ vàng có khi được khi không, mà là cả kho tàng ngọc quý. Những người Ki tô hữu chúng ta đây là những người đã biết được sự cao quý của Nước Trời. Chúng ta cảm nhận được tin vui, chúng ta cảm nhận được niềm vui và hạnh phúc, bởi vì chúng ta đã gặp được Chúa Giê su là Đấng Cứu Thế, là Đấng đổi mới cuộc đời chúng ta. Mình cảm nhận, mình công bố, mình mong muốn cho mọi người được biết Tin Mừng cứu độ của Chúa Giê su. Cho nên, tân Phúc Âm hóa là khơi dậy ngọn lửa nhiệt tình mới cho những người Ki tô hữu chúng ta.

Ngày hôm nay, ngày Chúa Giê su lên trời. Chúng ta dừng lại để suy ngẫm về sứ mạng của chúng ta. Chúng ta thử hỏi, chúng ta đã chu toàn sứ mạng đó được như thế nào? Ngọn lửa nhiệt tình của chúng ta, niềm vui của chúng ta khi chúng ta đi theo Chúa được bao nhiêu? Thưa, chắc còn thấp lắm.

Hôm nay, khi Chúa trao phó sứ mạng cho Giáo Hội, cho các tông đồ thì Chúa cũng căn dặn: “Anh em hãy chờ đợi Chúa Thánh Thần đến trong anh em” (Cv 1, 8).

Trong tuần lễ này, từ hôm nay cho đến Chúa nhật tới, chúng ta hãy khao khát, cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần đến với Hội Thánh, đến với từng người chúng ta. Xin Chúa Thánh Thần đốt lên trong lòng chúng ta ngọn lửa nhiệt tình, đốt lên trong lòng chúng ta lòng hăng say để chúng ta rao giảng Tin Mừng cho Chúa. Chúng ta cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần khơi dậy trong Hội Thánh một nguồn sống mới. Trong Chúa nhật tới, chúng ta sẽ mừng lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống thì trong tuần này, mỗi ngày, tất cả mọi nơi, mọi lúc, chúng ta hợp ý với toàn thể Hội Thánh xin Chúa Thánh Thần đến với chúng ta. Chúa Giê su đã về trời, sự hiện diện của Chúa qua lời của Chúa, qua Thánh Thể của Chúa, chúng ta lắng nghe sứ điệp mà Chúa Giêsu trước khi lên trời đã trời lại cho chúng ta. Chúng ta xin Chúa nâng đỡ để mỗi người trong chúng ta chu toàn sứ mạng mà Chúa đã trao cho chúng ta giữa lòng Hội Thánh. Amen.

9. Cùng đích cuộc đời chúng ta là Nước Trời

(Suy niệm của Lm. Giuse Đỗ Đức Trí)

Xã hội chúng ta đang sống, người ta tự xưng mình là những người vô thần, tức là không tin vào thần thánh, không tin hồn thiêng bất tử, và cũng không tin vào sự sống đời sau, cũng chính vì thế họ đã tự tạo ra một tình trạng trống rỗng về tôn giáo, về tinh thần trong xã hội trong tâm hồn con người. Cho đến hôm nay, dường như người ta nhận ra rằng, con người không thể thiếu vắng những giá trị thiêng liêng, tôn giáo như thế, và thế là họ đã tạo nên những thứ thần linh và những thứ tôn giáo để lấp đầy khoảng trống đó trong xã hội và trong tâm hồn của nhiều người. Chính vì vậy mà trong những năm gần đây những hình thức lễ hội mang tính tôn giáo, các thứ cúng bái dân gian, kể cả những thứ tin kiêng vớ vẩn dường như đang được ủng hộ, khuyến khích trong xã hội chúng ta.

Trong khi đó niềm tin tôn giáo và đặc biệt đức tin Kitô giáo hướng chúng ta đến cùng đích của cuộc đời con người đó là hạnh phúc nước trời, cũng chính vì niềm tin và hy vọng này mà mỗi người chúng ta dù đang sống và làm việc trên trần gian này, nhưng lòng chúng ta luôn hướng về trời là quê hương thật của chúng ta.

Mừng lễ Chúa Giêsu về trời chúng ta không chỉ mừng một sự kiện đã xảy ra hoặc một cuộc chia tay, mà còn là dịp Giáo Hội nhắc cho chúng ta rằng: Chúa về trời để mở đường cho chúng ta và mời gọi chúng ta luôn yêu mến và tìm kiếm nước trời như là lẽ sống là mục đích cuộc đời. Nước trời mà hôm nay Chúa Giêsu trở về, không hẳn là một nơi chốn, cũng không phải là Ngài trở về một hành tinh xa xôi nào đó, nhưng là Ngài trở về với địa vị danh dự của một vị Thiên Chúa, trở về với tình trạng hạnh phúc cùng với triều thần

thiên quốc. Sự kiện Chúa lên trời cho chúng ta nhớ rằng quê hương đích thực của chúng ta là nước trời, và cùng đích cuộc đời của mỗi người phải là tìm kiếm hạnh phúc nước trời, chính niềm hy vọng này thực đẩy và chi phối cuộc sống hiện tại của chúng ta, và làm cho chúng ta khác với những người vô thần.

Chúa Giêsu đến thế gian, Ngài đã hoàn tất việc khai sinh Giáo Hội, hoàn tất chương trình cứu chuộc nhân loại và chỉ ra cho nhân loại con đường về trời, con đường đó chính là con đường của Tin Mừng, con đường của Tám Mối Phúc, con đường của thập giá, là con đường đưa con người đến sự giải thoát và siêu thoát. Nay, Chúa Giêsu về trời, Ngài muốn trao phó cho chúng ta tiếp nối sứ mạng mà Ngài đã thực qua mệnh lệnh Chúa truyền cho các Tông đồ trong bài Tin Mừng hôm nay: Phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem,... chính anh em là chứng nhân của những điều này. Như vậy, sự kiện Chúa về trời còn là để để mở ra cho Giáo hội một giai đoạn mới, giai đoạn Giáo hội phải lên đường, phải ra đi, ra khỏi tình trạng co cụm sợ hãi để mạnh dạn đến với mọi người mọi dân và làm chứng về Tin Mừng của Chúa, làm chứng cho niềm hy vọng về Nước trời mai sau.

Để lại sứ vụ rao giảng cho Giáo Hội, Chúa không để Giáo hội làm việc một mình, nhưng Ngài còn hứa sẽ ban Thánh Thần là Đấng bảo Trợ, Đấng an ủi đến với các tông đồ, Ngài sẽ là Thần Sức Mạnh, là Đấng soi sáng dẫn dắt cho mọi hoạt động của Giáo Hội. Trong cuộc chia tay này, không còn là cuộc chia tay buồn bã như trong bữa tiệc ly, song Thánh Luca muốn nhấn mạnh cho thấy, các tông đồ đã hoàn toàn ý thức và tin Thầy của các ông đã được tôn vinh như một vị Thiên Chúa, nên trong lúc lãnh nhận sự chúc lành từ nơi

Thầy, các ông đã bái lạy Người như bái lạy Thiên Chúa, sau đó các ông trở về Girusalem lòng đầy hân hoan vui mừng.

Bài đọc một hôm nay là đoạn mở đầu của sách Tông Đồ công Vụ, thuật lại sự kiện Chúa Giêsu lên trời như là sự kiện đánh dấu sự khởi đầu cho sứ mạng của Giáo Hội với sự bảo trợ của Chúa Thánh Thần. Tác giả đã cho thấy sự kiện lên trời của Chúa Giêsu như là sự kiện Thiên Chúa Cha tôn vinh Con của Ngài: Ngài được cất lên trời trước mặt các tông đồ, và có đám mây che phủ khiến các ông không thấy Ngài nữa. Hình ảnh Ngài được cất lên và đám mây che phủ là hình ảnh muốn nói lên vinh quang của một vị Thiên Chúa, và kể từ đây, không phải Chúa Giêsu lia bỏ các tông đồ, Ngài vẫn đang hiện diện qua quyền năng và Thánh Thần được ban cho các ông, chỉ có điều vì mắt các ông bị mây che phủ nên các ông có thể không thấy Ngài.

Điểm tiếp theo mà sách Tông Đồ Công Vụ muốn diễn tả, đó là trong lúc các tông đồ còn dăm dăm nhìn theo Người, thì có hai người mặc áo trắng đứng bên cạnh nói với các ông: Hỡi những người Galilea, sao còn mãi đứng nhìn trời? Đức Giêsu Đấng vừa lia bỏ các ông để lên trời, cũng sẽ ngự đến như các ông đã thấy Ngài lên trời. Lời này cho thấy, chúng ta được mời gọi hướng về quê hương trên trời, lấy nước trời làm mục đích của cuộc đời, nhưng chúng ta không mãi ngược nhìn trời để rồi quên lãng bổn phận trần thế, trái lại phải trở về với cuộc sống, phải nhìn xuống đất để thấy được những thực tại trần thế và những vấn đề của nó. Trở về cuộc sống thường ngày, là trở về với những lo toan những công việc, để đương đầu với những khó khăn thử thách, và biết giải quyết mọi vấn đề trong ánh sáng của Tin Mừng, trong niềm hy vọng và đợi trông nước trời. Đồng thời chúng ta còn được mời gọi làm việc không phải chỉ cắm mặt vào công việc, hoặc chỉ tìm kiếm vất vả và thế gian, nhưng còn phải

luôn ở trong tư thế sẵn sàng chờ đón ngày Chúa Giêsu sẽ trở lại.

Thưa quý OBACE, như đã nói ở trên, chúng ta khác với những người xưng mình là vô thần không có niềm tin, đối với họ cuộc sống trên trần gian này chỉ là tìm kiếm cái ăn cái mặc hoặc là thu vét cho có nhiều của cải, thỏa mãn cái bụng mà không biết chung cuộc đời mình sẽ như thế nào, và đâu là niềm hy vọng hạnh phúc đời đời. Chúng ta đang sống trên trần gian nhưng lòng chúng ta lại hướng về trời cao, chúng ta vẫn đang làm việc nhưng chúng ta không chỉ làm việc vì cơm áo gạo tiền, mà chúng ta đang làm việc trong sự trao phó của Thiên Chúa và trong sự đợi chờ ngày chúa trở lại đem chúng ta về trời với Ngài, chính vì niềm hy vọng đời chờ này, lại thúc đẩy chúng ta phải sống và làm việc một cách tích cực hơn và tốt đẹp hơn.

Trong ngắm thứ nhất mùa mừng chúng ta đọc: Thứ nhất Chúa Giêsu lên trời, ta hãy xin cho được yêu mến những sự trên trời, điều này đặt ra cho chúng ta suy nghĩ xem chúng ta có thực sự yêu mến những sự trên trời hay chúng ta yêu mến những sự dưới đất hơn những sự thuộc về trời? Chúng ta sẽ trở thành giống như người không có niềm tin khi chúng ta chỉ biết yêu mến và tìm kiếm những sự dưới đất mà bỏ qua việc tìm kiếm những giá trị thiêng liêng và tìm kiếm nước trời về cho mình và cho con cái, khi chúng ta tự mình giải quyết những khó khăn của cuộc sống mà quên sự hiện diện và nâng đỡ của Thiên Chúa. Các bậc làm cha mẹ hãy biết dành ưu tiên cho việc tìm kiếm Đức Giêsu và Tin Mừng của Ngài về cho gia đình và người thân của mình, hãy chu toàn bổn phận làm vợ chồng, cha mẹ trong niềm hy vọng Chúa sẽ trở lại và đưa chúng ta về trời, đừng biến gia đình mình trở thành một gia đình mất đi niềm hy vọng ấy, cũng đừng để gia đình mình bị những mây mù của tật xấu của đam mê,

lười biếng làm cho các thành viên không còn nhìn nhận ra sự hiện diện của Chúa nữa.

Nhiều người trẻ ngày hôm nay đang sống như thể không có Chúa hiện diện, và không xác định được cùng đích cuộc đời của mình là gì, không biết rồi mình sẽ đi đâu, nên nhiều người đã sống không có định hướng, sống chộp giạt, sống vội, sống như thể không có đời sau,... Chúng ta là những người tin Chúa, chúng ta phải sống trong hy vọng và phải sống khác với những người ấy. Chúng ta không thể buông mình cho dòng chảy của xã hội đưa đẩy, mà trái lại chúng ta được mời gọi phải sống làm chứng, và nói cho mọi người biết về Đức Giêsu và Tin Mừng của Ngài và nói về niềm hy vọng của chúng ta cho mọi người chung quanh; Chúng ta cũng vẫn phải làm việc như mọi người, nhưng chúng ta sẽ phải sống tốt hơn và làm việc tốt hơn, vì chúng ta làm việc trong sự thúc đẩy và vì lời mời gọi của nước trời.

Giáo hội chọn ngày hôm nay là ngày Truyền thông Quốc tế, để cầu nguyện cho những người làm công tác truyền thông biết nói lên sự thật và biết bênh vực cho sự thật, biết dùng những phương tiện truyền thông để phục vụ cho nhu cầu hạnh phúc và lợi ích của cộng đồng, nhất là qua những phương tiện này, họ biết nói về Thiên Chúa quyền năng và tình yêu thương của Ngài cho mọi người.

*Xin Chúa giúp chúng ta biết chuẩn bị cho nước trời mai sau bằng việc sống thật tốt, thật tròn đầy ngày hôm nay.
Amen.*

10. Bài giảng của ĐGM. Giuse Vũ Văn Thiên

HIỆN DIỆN – VẮNG MẶT

Sau khi kể lại việc các môn đệ trực tiếp chứng kiến Chúa Giêsu rời khỏi các ông và được đem lên trời Thánh sử Luca đã ghi lại: Bấy giờ các ông bái lạy Người, rồi trở lại Giêrusalem, lòng đầy hoan hỷ. Chúng ta hơi ngạc nhiên vì tâm trạng các môn đệ có vẻ mâu thuẫn trong tình huống này. Có lẽ nào khi chúng ta chia tay với những người mình quý mến mà lòng chúng ta lại được tràn đầy hoan hỷ? Câu trả lời cho tâm trạng của các môn đệ được tìm thấy nơi niềm xác tín của các ông về một Đức Kitô vừa hiện diện vừa vắng mặt trên trần thế.

Đức Giêsu “vắng mặt” nơi trần thế. Khi lên trời, Người về với Chúa Cha như chính Người đã nói. Người lìa xa các ông và từ nay Người không còn hiện diện cách thể lý như trong suốt 33 năm của cuộc đời dương thế, và trong suốt 40 ngày kể từ khi Chúa sống lại. Từ nay, Đức Giêsu vắng mặt nơi trần thế. Người đã nói với các môn đệ: “Thầy đi thì tốt cho các con... Thầy không bỏ các con mồ côi... Thầy sẽ sai Thánh Thần đến với các con và Ngài sẽ dẫn các con đến chân lý toàn vẹn” (x.Ga 16,13).

Mặc dù Chúa Giêsu đã về trời, nhưng Người vẫn hiện diện giữa trần gian. Các nhà thần học gọi đó là một sự “Hiện diện – Vắng mặt”, có nghĩa là Chúa hiện diện mà ta không nhìn thấy, đồng thời Chúa vắng mặt nhưng Đức tin mách bảo rằng Người đang ở với chúng ta. Chính Chúa đã hứa với các môn đệ trước khi rời ra các ông: “Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”.

Căn cứ vào những suy luận trên đây, chúng ta hiểu được tâm trạng của các môn đệ sau khi đã được chứng kiến Chúa lên trời. Các ông vui mừng với niềm xác tín rằng Chúa đang

hiện diện với các ông, mặc dù từ nay, các ông không còn được ăn uống với Người và lắng nghe những lời Người giáo huấn. Từ nay, bốn phận chính yếu của các ông là nhớ lại những lời dạy của Chúa và lên đường loan báo lời dạy ấy cho muôn dân. Mặc dù không còn được thấy Chúa bằng con mắt thể lý, các ông vẫn thấy Người bằng con mắt đức tin. Đối với chúng ta cũng vậy. Chúng ta giống như hai lữ khách trên đường Emmau, từng bước ngỡ ngàng nhận ra Chúa đang hiện diện qua những cử chỉ chia sẻ huynh đệ và nhất là qua lời cầu nguyện.

Lễ Thăng Thiên là lễ của niềm vui và hy vọng. Bởi lẽ việc Chúa lên trời cũng đã là chiến thắng của chúng ta (x. Lời nguyện nhập lễ). Trong Phụng vụ của ngày lễ hôm nay, Giáo Hội cầu nguyện xin Chúa ban cho chúng ta niềm vui, vì “chúng con là chi thể của thân thể Người, Người là Đầu đã đi trước chúng con tiến vào vinh quang nơi Chúa, và chúng con cũng đang hy vọng tiến tới đó” (Lời nguyện dâng lễ).

Tâm trạng của chúng ta khi mừng lễ Chúa lên trời cũng là tâm trạng của các môn đệ năm xưa khi các ông xuống núi. “Xuống núi” là trở về với cuộc sống thường nhật, nhưng với tinh thần được đổi mới và với niềm xác tín mới. Lời nhắc bảo của hai sứ thần mặc áo trắng đưa các môn đệ đi từ tình trạng chiêm niệm đến với thực tế. Các ông đã được thấy Chúa về trời, các ông hãy trở lại với cuộc sống cụ thể để làm chứng về những điều mắt thấy tai nghe. Từ nay, sứ mạng tông đồ của các ông không còn bó hẹp trong một không gian nhất định, nhưng mang tính hoàn vũ: “Anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđêa, Samari và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1,8).

Khi mừng lễ Chúa về trời, người Kitô hữu được mời gọi nhận ra Đức Giêsu vừa là Thiên Chúa vừa là người. Người cũng vừa hiện diện vừa vắng mặt nơi cuộc sống của chúng

ta. Nói cách khác, Người diện diện một cách huyền nhiệm, vô hình, thiêng liêng để tiếp tục sẻ chia những gian truân của thân phận con người. Lễ Thăng Thiên cũng nhắc người Kitô hữu có một quan niệm quân bình về cuộc sống trần thế. Bởi lẽ là người công dân của Nước Trời, chúng ta sống giữa thế gian mà không thuộc về thế gian, đồng thời chúng ta có bổn phận phải xây dựng trần thế cho tốt đẹp và nhân ái hơn. Đối với các Kitô hữu “miền đất lạ nào cũng là quê hương, nhưng quê hương nào cũng là đất khách” (Thánh Justinô), vì quê thật của họ là Nước Trời, nơi Đức Giêsu đã dọn sẵn cho họ những chỗ ở, để họ chiêm ngưỡng vinh quang Chúa Cha trong hạnh phúc đời đời.

11. Nơi chân trời và mặt đất giao nhau

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Có hai nhà đạo sĩ kia, một hôm đọc thấy trong một cuốn sách khảo cổ cho biết: có một nơi chân trời và mặt đất giao nhau. Hai nhà đạo sĩ bèn quyết định lên đường đi tìm cho được nơi chân trời và mặt đất giao nhau như trong sách đã cho biết. Hai ông còn thề nguyện sẽ không trở về bao lâu chưa tìm được nơi trời đất giao nhau đó. Bởi vì hai ông được biết ở nơi đó sẽ có một cánh cửa mở ra chân trời. Khi cửa mở ra, người ta sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.

Sau một cuộc hành trình lâu dài và gian khổ, hai nhà đạo sĩ đã tìm được nơi chân trời và mặt đất giao nhau. Hai ông cũng đã mở được cánh cửa trời... Nhưng đến lúc bước vào cửa trời, hai ông hết sức ngỡ ngàng, vì hai ông gặp lại chính căn phòng quen thuộc của mình... Lúc ấy hai ông mới hiểu: con đường lên trời bắt đầu từ mặt đất này, trong đời thường, nơi mình đang sống hằng ngày.

Anh chị em thân mến, đường lên trời bắt đầu từ mặt đất này, nơi “Trời Mới Đất Mới” sẽ xuất hiện trong ngày Chúa chúng ta “trở lại cũng một cách y như Ngài đã lên trời”. Chúa lên trời không có nghĩa là Ngài ra đi. Bởi vì ra đi là để lại sự vắng mặt. Đàng này, Chúa không để chúng ta đơn độc, Ngài còn “ở lại với chúng ta mãi cho đến tận thế”.

Chúa lên trời là Chúa “khuất dạng”, không còn hiện diện bằng xương bằng thịt trước mắt chúng ta nữa, để bắt đầu một sự hiện diện ẩn khuất, nghĩa là Chúa vẫn có mặt đó mà chúng ta không thấy được. Ngài vẫn ở giữa chúng ta, trong những nơi mà Ngài đã dạy chúng ta biết để nhận ra Ngài: trong Lời Chúa, trong các bí tích, trong anh chị em, trong những người nghèo khổ... Ngài không chỉ hiện diện mà còn ở, còn cư ngụ. Một chỗ ở có ý nghĩa sâu sắc hơn một sự hiện

diện: Người ta có thể hiện diện trên đường phố, còn ở thì chỉ ở trong nhà mà thôi. Thiên Chúa chỉ muốn có một chỗ ở, một ngôi nhà riêng của Ngài và ngôi nhà đó là chính chúng ta: “Ngài ở với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế”, Ngài ở với chúng ta như ở trong ngôi nhà của Ngài.

Khi nói “Chúa lên trời ngự bên hữu Chúa Cha” hay khi cầu nguyện: “Lạy Cha chúng con ở trên trời”, chúng ta đừng tưởng Chúa ở xa cách chúng ta. Ngài ở trên các tầng mây xanh. Không! Nếu đóng khung Chúa ở trên trời là chúng ta bắt Ngài phải đi tản. Chúng ta đánh mất Ngài! Nhưng qua kiểu nói tượng hình của Kinh Thánh, chúng ta hãy hiểu việc Chúa lên trời là một cuộc thăng quan tiến chức, được thêm uy quyền, hiệu năng, và do đó được hiện diện một cách sâu đậm, thấm thiết hơn, chứ không phải một cuộc thăng thiên xét theo không gian, khiến Ngài xa lìa thế giới chúng ta.

Vì vậy, thiên sứ phải lay tỉnh các môn đệ đang mãi mê nhìn lên trời: “Hỡi các ông, người Galilê, thôi đừng đứng đó mà nhìn lên trời nữa!”. Nhưng hãy đi mở mang Nước Chúa và sự hiện diện của Ngài bằng cách hoàn thành công trình đang dang dở của Ngài ở trần gian này: “Hãy đi đến với muôn dân, làm phép Rửa cho họ, nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Dạy bảo họ tuân giữ những điều Thầy đã truyền cho anh em, để muôn dân trở nên môn đệ của Thầy”. Đó, như thế là Chúa lên trời là để khởi đầu sứ vụ của Giáo Hội: Các môn đệ phải ra đi làm chứng về sự sống lại của Chúa Giêsu, không phải chỉ ở Giêrusalem và nơi những người Do Thái mà thôi, mà còn ở khắp nơi, cho đến tận cùng trái đất và nơi tất cả dân tộc.

Anh chị em thân mến, từ ngày Chúa lên trời, sứ mạng của chúng ta là phải đi vào trần gian, trở về với thực tế, nhìn kỹ vào cuộc sống của nhân loại, của mọi người anh em trên mặt đất này, để cùng với mọi người ra sức xây dựng Nước Trời

đang thành hình ngay trong trần thế này, giữa thế giới hôm nay, tùy theo mức độ chính thế giới này có thể hiện được tình thương, có phản ảnh được tình yêu vô biên của Thiên Chúa hay không. Đúng theo tinh thần của Tin Mừng: Nước Trời không phải chỉ là chuyện đời sau, mà còn phải là thực tế hiện tại: như hạt cải trong thửa vườn, như men trong bột, như muối cho đời: “Nước Trời ở giữa anh em”.

Như thế, thưa anh chị em, Thiên Chúa không đóng đô ở riêng một chỗ nào trong không gian, trên các tầng trời. Ngài ở bất cứ nơi nào có tình yêu thương. Nếu cứ luyến tiếc nhìn lui lại quá khứ, hãy mãi mê ngược mắt lên trời, chúng ta sẽ quên rằng Thiên Chúa đang ở với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế. Thiên Chúa đang hiện diện bất cứ nơi nào có tình yêu thương nhau, đùm bọc nhau, chia sẻ cho nhau. Và chỗ nào có một cộng đoàn, một xã hội như vậy, lớn hay nhỏ, đang thành hình thì từ chỗ đó, Nước Trời đang bắt đầu hiện diện.

Trái lại, chỗ nào người ta còn giành giật nhau, còn áp bức, khai thác, bóc lột nhau, còn coi nhau như thù nghịch, thì khỏi cần tìm địa ngục ở đâu xa hơn nữa: địa ngục đang bắt đầu từ chỗ đó. Thiên đàng hay địa ngục, chúng ta đang bắt đầu xây dựng hay đào sâu ngay từ trong cuộc sống chúng ta hôm nay.

Vậy, ngày Chúa lên trời, thay vì chỉ mãi mê nhìn lên trời, thụ động trông chờ ngày Chúa trở lại, chúng ta hãy nhìn xuống mặt đất, hãy cùng nhau góp sức xây dựng con đường lên trời ngay từ mặt đất này; vì chính từ mặt đất này mà “Trời Mới Đất Mới” sẽ xuất hiện trong ngày Chúa chúng ta “trở lại cũng một cách y như Ngài đã về trời”.

Công đồng Vaticanô II đã nói: “Vẫn biết rằng quê hương vĩnh cửu của chúng ta không phải ở trần gian này và chúng ta chỉ đi qua để về quê hương trên trời, nhưng thực là sai lầm, nếu vì đó mà nghĩ rằng mình có thể xao lãng nghĩa vụ

của mình ở trần gian” (Mv 43,1b). Vì thế, trông đợi “Trời Mới Đất Mới” không những không làm giảm bớt mà còn tăng thêm nơi chúng ta ý chí xây dựng trời đất hiện tại này. Bởi vì xây dựng trời đất hiện tại là xây dựng “Trời Mới Đất Mới” (MV 39,2a), là xây dựng quê hương vĩnh cửu của chúng ta vậy.

12. Lời Chúa – R. Veritas

(Trích trong ‘Sống Tin Mừng’)

Nơi mục tựa ngắn của một tập sách do chính mình viết có tựa đề: *"Biết Và Không Biết Về Thiên Chúa"*. Tác giả Đức Hồng Y Sacrunez, một triết gia và cũng là một thần học gia nổi tiếng của thập niên 60 đã trình bày niềm xác tín của mình như sau:

"Người ta không thể nào không nói về Thiên Chúa, mọi kinh nghiệm tốt xấu, tích cực hay tiêu cực đều đưa con người đến việc đặt vấn đề về Thiên Chúa. Con người không thể loại bỏ hay quên hẳn Thiên Chúa được, con người vẫn nói về Thiên Chúa, nhưng khi nói rồi con người cảm thấy lời nói của mình về Ngài như không có ý nghĩa gì cả, lời nói đó trở thành như một sự im lặng to lớn."

Từ nhận định trên đây Đức Hồng Y rút ra hai điểm kết luận ngắn rất quan trọng:

Thứ nhất, con người cần trân trọng quý mến những lời nói, tuy là của con người nhưng đã được Thiên Chúa sử dụng để mạc khải chính Mình cho con người.

Thứ hai, để lời nói của mình về Thiên Chúa có được chút giá trị nào đó, diễn tả thực thể Thiên Chúa thì con người cần có cảm nghiệm về Thiên Chúa.

Chúng ta ghi nhận là các Tông Đồ ngày xưa đã thực hiện hai điều căn bản này. Họ trân trọng, quý mến lời Chúa giảng dạy. Họ trung thành thông truyền, không xuyên tạc và các ngài là những kẻ có kinh nghiệm trực tiếp về Chúa trước khi ra đi rao giảng cho kẻ khác.

Chúa đã gọi các Tông Đồ để các ngài sống bên cạnh Chúa trong suốt thời gian Chúa giảng dạy, đến độ tác giả của thư thứ nhất Thánh Gioan và truyền thống cho là thánh Gioan Tông Đồ, một trong mười hai Tông Đồ đã sống bên cạnh

Chúa trong suốt cuộc đời rao giảng, tác giả thư thứ nhất thánh Gioan đã viết ngay đầu thư như sau: "Những gì chúng tôi đã thấy, đã nghe, đã chạm đến về Ngôi Lời Hằng Sống, về Con Thiên Chúa, chúng tôi loan truyền lại cho anh chị em."

Mùng Lễ Chúa Lên Trời hôm nay, chúng ta được mời gọi như các Tông Đồ ngày xưa, tiếp tục công việc của Chúa. Trước khi lên trời, Chúa đã ra lệnh cho các Tông Đồ: "Mọi quyền hành trên Trời, dưới đất, được trao ban cho Thầy, chúng con hãy ra đi giảng dạy muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Giảng dạy và tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con, và Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế."

Người ta không thể nào không nói về Thiên Chúa. Chúng ta, những đồ đệ của Chúa không thể nào không chia sẻ về Chúa cho anh chị em, không những bằng lời nói mà còn bằng những việc làm. Nhưng để làm chứng nhân cho Chúa thì hai điều kiện căn bản mà Đức Hồng Y đã nhắc cho chúng ta là trân trọng, quý mến những lời nói của Chúa, đây là những lời mà Con Thiên Chúa Nhập Thể đã nói cho con người biết về mầu nhiệm Thiên Chúa, chúng ta cần trân trọng, quý mến Lời đó. Những Lời đó và cũng là những Lời mà Con Thiên Chúa đã chọn để mạc khải Thiên Chúa cho con người. Chúng ta cần trân trọng những Lời đó.

Điểm thứ hai, chúng ta cần sống trực tiếp có cảm nghiệm về Chúa, sống với Chúa trước để có thể làm chứng cho Chúa: "Thầy ở cùng chúng con mọi ngày cho đến tận thế." Trân trọng tuân giữ lời rao giảng và duy trì kinh nghiệm khi gặp Chúa, sống với Chúa qua đời sống cầu nguyện, việc cử hành Bí Tích Thánh Thể và Bí Tích Thánh Thể là phương thế để Chúa hiện diện, để Chúa thực hiện điều Ngài đã quả quyết: "Thầy ở cùng chúng con mọi ngày cho đến tận thế."

Chúng ta không nên có thái độ vắng chủ nhà gà vọc niêu tôm, kể Chúa như kẻ ra đi đã khuất mắt không còn hiện diện trên trần gian này nữa, để chúng ta được tự do gây xáo trộn, tự do phá bỏ mọi giá trị. Chúa Lên Trời là một biến cố khai mạc giai đoạn mới, giai đoạn của một sự hiện diện mới và của sự dẫn thân mới của mỗi người chúng ta để làm chứng cho Chúa. Chúng ta cần sống với Chúa, lắng nghe Lời Chúa và trân trọng tuân giữ Lời Chúa để trở thành những chứng nhân của Chúa.

Xin Chúa giúp mỗi người chúng ta được thực hiện điều này và cho chúng ta được trưởng thành trong đức tin. Amen.

13. Cùng loan Tin Mừng với Chúa Giêsu – Lm Trần Ngà

(Trích trong ‘Cùng Đọc Tin Mừng’)

Tin Mừng hôm nay cho biết ngay khi Chúa Giêsu từ biệt các môn đệ để lên trời thì đồng thời Ngài lại hứa ở cùng họ mọi ngày cho đến tận thế. Vừa lên trời xa khuất các ông lại vừa ở lại mãi với các ông, hai việc này xem ra mâu thuẫn. Nhưng thực ra, chẳng có mâu thuẫn gì, vì Chúa Giêsu lên trời là lúc Ngài được Thiên Chúa Cha tôn vinh, đồng thời là lúc Ngài chấm dứt sự hiện diện hữu hình trong một thân xác cụ thể để chuyển sang một hình thức hiện diện vô hình không bị giới hạn bởi thân xác, bởi không gian và thời gian. Nhờ đó, Ngài có thể hiện diện trong tâm hồn các môn đệ khắp nơi trên thế giới cho đến ngày tận thế: "Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế."

Nếu tôi chỉ có một quả cam và tôi muốn phát cho một ngàn người hiện diện trong nhà thờ này, mỗi người một quả, thì điều đó không thể thực hiện được.

Nhưng nếu tôi có một điều khôn ngoan, chẳng hạn điều tôi học được từ Chúa Giêsu: "Được lời lãi cả thế gian mà thiệt mất linh hồn mình thì được ích gì" rồi tôi đem phát điều khôn ngoan đó cho cả ngàn người ngồi nơi đây, hay cho cả tỉ người trên thế giới... thì mỗi người đều có thể nhận được nguyên vẹn một điều khôn ngoan y như nhau.

Thế đó, một quả cam thì không thể ban phát cho nhiều người, mỗi người một quả được, nhưng một điều khôn ngoan, một món quà thiêng liêng thì có thể phân phát cho nhiều người và ai cũng được lãnh nhận trọn vẹn món quà đó như nhau.

Khi Chúa Giêsu lên trời, Ngài không còn hiện diện trong thân xác hữu hình nữa. Ngài không mang thân xác vật chất nên không còn bị lệ thuộc bởi không gian và thời gian, do đó

Ngài có thể hiện diện trong tâm hồn mọi tín hữu và ai ai trong chúng ta cũng có Ngài hiện diện trọn vẹn trong bản thân mình. (** Tất nhiên minh họa nào cũng khập khiễng, không thể diễn tả mẫu nhiệm về Thiên Chúa. Sự khôn ngoan thì không ngói vại còn Chúa Giêsu thì có Ngói Vại*)

Chúa Giêsu ở với chúng ta để làm gì?

Là để cho chúng ta được tham gia vào công cuộc cứu thế của Ngài, được tiếp tục sứ mạng cao cả mà Thiên Chúa Cha đã trao cho Ngài như lời Ngài mời gọi: "Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em".

Thế là từ đây, chúng ta được vinh dự cùng loan Tin Mừng với Chúa Giêsu, cùng được tham gia sứ mạng cứu độ của Chúa Giêsu, mặc dù chúng ta yếu hèn và bất xứng.

Nhưng phận người phàm hèn như chúng ta làm sao có thể đảm đương một trách nhiệm cao cả và lớn lao như thế?

Lúc mới lên bốn, tôi bắt đầu cắp sách đến trường làng để học đọc, học viết. Cô giáo đầu đời của tôi là một nữ tu. Dì phát cho tôi cuốn tập trắng, một cây bút chì và dạy tôi tập viết. Vì tôi viết ngoằn ngoèo không ra chữ nên Dì mới nắm lấy bàn tay nhỏ bé của tôi, để bàn tay bé xíu của tôi nắm gọn trong bàn tay của Dì, và cứ thế, Dì kèm cho tôi viết những nét chữ đầu đời. Nhờ thế tôi mới viết ra chữ ra câu.

Hôm nay Chúa Giêsu đang ở trong mỗi một người chúng ta như lời Ngài đã phán: "Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế". Ngài đang kêu mời chúng ta hợp tác với Ngài trong việc loan báo Tin Mừng. "Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em".

Nhiều người chưa hề nhận biết Tin Mừng của Chúa Giêsu. Tâm hồn họ còn là một trang giấy trắng. Chúa Giêsu muốn nắm lấy bàn tay nhỏ bé yếu đuối của chúng ta để viết lên trong lòng họ những trang Tin Mừng về lòng thương xót của Thiên Chúa Cha, về tình huynh đệ không biên giới... Chúa Giêsu muốn dùng cuộc đời chúng ta để đem lại ơn cứu độ cho nhiều người.

Chúng ta chỉ là những con người hèn mọn yếu đuối, chẳng làm nên tích sự gì. Vậy hãy để bàn tay nhỏ bé của mình nằm gọn trong lòng bàn tay Chúa. Hãy trao cuộc đời chúng ta cho Chúa sử dụng để Ngài viết nên Tin Mừng trong tâm hồn tha nhân.

Lạy Chúa Giêsu, dù chúng con bất xứng nhưng Chúa vẫn cư ngụ trong chúng con và cùng chúng con loan báo Tin Mừng. Xin cho từng người trong chúng con quảng đại hiến thân cho Chúa, cộng tác với Chúa trong sứ mạng vô cùng cao cả và tốt đẹp này.

14. Bí tích rửa tội bằng chứng tình yêu

Thánh Lu-y IX của nước Pháp, sinh năm 1215 và lên ngôi vua ở tuổi 11, dưới quyền nhiếp chính của thân mẫu. Trong 40 năm, Ngài là một vị cầm quyền đầy nghị lực và rất thận trọng. Ngài sống cầu nguyện, hy sinh và hãm mình đến nỗi Voltaire, một nhà tư tưởng tự do lỗi lạc cũng đã nhận định: “Ngài kết hợp các đức tính của một vị vua với các đức tính của một vị anh hùng và của một con người”. Ông vua giống Chúa Kitô này thường ký tên “Louis de Poissy”, nghĩa là Lu-y của Poissy. Poissy là thành phố mà Ngài đã lãnh bí tích Rửa tội. Một ngày kia, Ngài đã lưu ý quan cận thần: “Ở Poissy, Ta đã lãnh nhận vinh dự cao cả nhất trong đời sống”. Quan cận thần thưa cùng Đức Vua: “Tâu bệ hạ, Ngài đã làm lắm, chắc là Ngài ám chỉ thành Rheims”. Nhà vua nhấn mạnh: “Ta không lầm. Đúng là ở Rheims ta đã được phong vương trên trần thế, nhưng ta được làm Kitô hữu ở Poissy, và ở đó, ta có quyền lên ngôi trên trời”.

Mọi người chúng ta đều có thể nói như thế. Vì tất cả chúng ta đã được rửa tội. Chúa nhật trước chúng ta đã thấy rằng: Mười giới răn là bằng chứng tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta. Hôm nay chúng ta muốn suy nghĩ một bằng chứng khác nữa về tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta – Bí tích Rửa tội. Vào ngày Thăng Thiên, Chúa Kitô đã ngự bên Chúa Cha trên trời. Chúng ta cố gắng sống bí tích Rửa tội, thì cũng sẽ được theo Ngài lên trời, vì bí tích Rửa tội ban cho chúng ta quyền lên trời. Bí tích này còn ban cho chúng ta nhiều phúc lành khác nữa.

Trong bí tích Rửa tội, Thiên Chúa tha thứ mọi xúc phạm đến Ngài và tha cả hình phạt vì tội. Thật là yêu thương biết bao. Bí tích rửa tội cho chúng ta được chia sẻ đời sống Thiên Chúa. Cha mẹ cho chúng ta đời sống tự nhiên. Thiên Chúa

cho chúng ta sự sống siêu nhiên, chính đời sống của Ngài. Chúng ta gọi đó là ơn thánh hóa. Còn bằng chứng nào cao cả hơn nữa về tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta? Bí tích Rửa tội còn ban cho chúng ta một số khả năng tinh thần – khả năng tin tưởng, khả năng trông cậy và khả năng yêu mến. Chúng ta gọi đó là nhân đức tin cậy mến. Bí tích Rửa tội làm cho mỗi người chúng ta nên một tông đồ – là Linh mục, tôi nói cho người khác về Chúa Kitô. Công việc ấy đã không bắt đầu từ ngày tôi chịu chức. Tôi trở nên tông đồ ngày tôi lãnh bí tích Rửa tội. Tất cả các Kitô hữu được rửa tội đều là tông đồ.

Hôm nay chúng ta vui sướng vì Chúa Kitô theo phương diện thể xác – trở về nhà cha trên trời. Chúng ta là những người đã được rửa tội, cũng có thể trong vui mừng và hy vọng, mong đợi ngày lên trời, giây phút hạnh phúc khi chúng ta sẽ được ở trong nhà Thiên Chúa.

Vua thánh Lu-y đã nhận thức rõ điều này. Đó là lý do Ngài nhấn mạnh rằng: nơi Ngài, lãnh nhận bí tích rửa tội còn quan trọng hơn được phong vương. Đó là lý do chúng ta tuyên xưng trong kinh Tin Kính: “Người lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha”. Bạn hãy chú ý cầu nguyện với những lời kết thúc Kinh tin Kính: “Tôi tuyên xưng có một phép rửa để tha tội... và sự sống đời sau”.

Xin Chúa chúc lành cho các bạn.

15. Chúa Giêsu lên trời

Biến cố Chúa Giêsu về trời đã được ghi lại trong sách Tông đồ Công vụ một cách rất chi tiết và đầy đủ. Còn trong bài Tin Mừng hôm nay các tông đồ được giới thiệu như là những người được Chúa Giêsu trao phó cho nhiệm vụ gìn giữ giáo huấn của Chúa Giêsu và tiếp tục các sứ mệnh tông đồ mà Ngài uỷ thác cho.

Thật vậy, các tông đồ là những người đã được Chúa Giêsu tuyển chọn và dạy dỗ, họ là những chứng nhân tai nghe mắt thấy Chúa Giêsu Phục Sinh, được tẩy rửa trong Chúa Thánh Thần và lãnh nhận sức mạng tiếp tục rao giảng Tin Mừng cứu độ. Do đó, các tông đồ là những vị nòng cốt xây nền cho cộng đoàn mới của Chúa Giêsu là Giáo Hội, dân riêng mới của Thiên Chúa.

Tất cả sự phát triển sau này của Giáo Hội đều phải dựa trên quyền bính và tính chất xác thực của đoàn tông đồ dưới sự trợ lực của Chúa Thánh Thần. Các vị là những người chu toàn sứ mệnh đại đồng, đem Tin Mừng cứu độ tới cho mọi dân tộc và làm cho Tin Mừng cứu độ thấm nhập sâu rộng vào dòng lịch sử cho tới ngày Chúa Kitô trở lại trong vinh quang.

Đề chuẩn bị cho các tông đồ đảm trách sức mạng trọng đại này, sau khi sống lại Chúa Giêsu qui tụ đoàn tông đồ bị tản mát lại và trong 40 ngày liên tiếp, Ngài đã hiện ra với các ông, để giúp các ông sống kinh nghiệm thực lại Phục Sinh, cũng như dạy dỗ họ hiểu biết bản chất nước Thiên Chúa.

Trong trình thuật Chúa lên trời của Tin Mừng thì cõi trời cao là nơi Thiên Chúa thánh thiện siêu việt ngự tới Vượt cao trên trái đất là nơi loài người tội lỗi sinh sống và xa cách vùng nằm dưới trái đất là âm ti, nơi sự dữ chết chóc và tối tăm chiếm hữu. Cuộc gặp gỡ giữa Thiên Chúa và con người

được quan niệm như là đường dọc: Thiên Chúa từ trời xuống để đối thoại với con người, rồi sau khi kết thúc Ngài lại lên trời.

Qua kiểu diễn tả với các ý niệm không gian này, tác giả Tin Mừng muốn khẳng định và tuyên xưng lòng tin của Giáo Hội vào Chúa Giêsu Kitô Phục Sinh, Đấng đã khiến con người bước vào trong sự hiệp thông với Thiên Chúa và chia sẻ thiên tính siêu việt của Ngài.

Tuy Chúa Giêsu Phục Sinh không hiện diện giữa chúng ta với thân xác phải tuân hành các luật lệ vật lý như trước nữa, nhưng Ngài hiện diện bằng sức mạnh trao ban sức sống của Thiên Chúa. Thân xác mờ đục in tằn dấu vết khổ đau của Người lồi tó giờ đây đã được cất nhắc lên cao, được toả vinh quang trong Thiên Chúa. Chính vì thế thánh Gioan đã khẳng định: "Chúa Giêsu Kitô được cất nhắc lên cao là để tôn vinh ngay trong khi Ngài bị treo lên và chết trên Thập giá".

Đám mây là một hình ảnh biểu tượng và ám chỉ các tân Thiên Chúa tự tỏ hiện ra như trình thuật trong sách Xuất Hành. Biển cổ Chúa về trời mời gọi tín hữu đừng biến lòng tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh thành việc chứng nhận một phép lạ cả thể, giống như phép lạ cho người chết sống lại. Nhưng phải nhận ra sự thật tuyệt diệu này qua Chúa Giêsu Kitô, Ngài là Chúa vinh quang của toàn vũ trụ, và Ngài đã cho con người từ nay được tháp nhập vào chính vinh quang của Thiên Chúa.

Câu các tông đồ hỏi liên quan đến việc thiết lập nước Israel phản ánh một thứ lòng tin nghèo nàn còn lệ thuộc vào ý niệm không gian, và việc biểu diễn ngoạn mục bề ngoài lòng tin đích thực là sức mạnh của Chúa Thánh Thần, là chứng tá can đảm và thái độ rộng mở đại đồng vượt ra ngoài mọi thứ biên giới của thế giới và tâm thức loài người.

Đây là ba nhân tố làm thành kinh nghiệm của Giáo Hội như trình thuật trong sách Tông đồ Công vụ. Chúng cụ thể hoá biến cố Phục Sinh và Lên Trời trong cuộc sống của người tín hữu, và biến chúng ta trở thành những người sống và đem Tin Mừng Phục Sinh hiện thực giữa lòng thế giới. Việc đem Tin Mừng Phục Sinh đó không phải theo kiểu cách tâm thức và các mong đợi của con người trần gian, nhưng theo tiết nhịp phương thức và kiểu cách trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa.

Đây cũng là sứ điệp mà thánh Matthêu nêu bật trong trình thuật cuộc gặp gỡ của các môn đệ với Chúa Kitô Phục Sinh và biến cố này được nhắc lại trong bài Tin Mừng lễ Chúa Lên Trời hôm nay. Trình thuật này nhằm đúc kết Phúc âm, vừa diễn tả đích tới của nó.

Cho tới nay, Chúa Giêsu đã rao giảng và hoạt động để phổ biến Tin Mừng cứu độ, giờ đây Ngài trao cho các tông đồ và Giáo Hội nhiệm vụ tiếp tục sức mệnh của Ngài, bắt đầu lại Galilêa nơi Chúa Giêsu đã khai mào sứ mệnh ấy.

Cuộc gặp gỡ theo lược đồ của các trình thuật ơn gọi gồm việc giới thiệu Chúa Giêsu Kitô, sứ mệnh Ngài trao phó là lời Ngài hứa sẽ luôn luôn hiện diện trợ lực cho các môn đệ trong công tác truyền giáo.

Chúa Giêsu được giới thiệu như là Chúa của toàn thể vũ trụ, Ngài nắm trong tay mọi quyền bính. Chính Ngài trao cho các tông đồ sức mệnh rao giảng Tin Mừng, để biến mọi dân nước thành môn đệ của Ngài qua việc trao ban Bí tích Rửa Tội và giảng dạy toàn vẹn giáo lý Họ đã lãnh nhận, hầu đem mọi người về với Thiên Chúa.

Từ nay, Chúa Giêsu Phục Sinh sẽ hiện diện và trợ lực họ khắp nơi trên thế giới này, chứ không phải chỉ hạn chế trong đất Palestine mà thôi. Như thế, lễ Chúa Giêsu Lên Trời cũng là biến cố tôn vinh vận mệnh cuối cùng của con người chúng

ta. Nó là bài ca chúc tụng gia nghiệp kho làng vinh quang của Chúa và định hướng đi cho lịch sử loài người. Bởi vì nó giúp chúng ta ý thức được rằng, Chúa Giêsu Kitô Phục Sinh là trung tâm điểm lôi kéo và qui tụ vũ trụ cùng toàn thể nhân loại vào trong quỹ đạo của ơn cứu độ. Tư tưởng thần học này được thánh Phaolô nhắc lại trong bài thánh ca chương I gửi giáo đoàn Êphêsô, được nhắc lại nơi bài đọc II của Chúa Nhật lễ Chúa Thăng Thiên hôm nay. Thánh Phaolô viết tá thư này khoảng năm 62-63 và mở đầu với bài thánh ca chúc tụng Chúa Kitô Phục Sinh, đồng thời cho tín hữu thấy chương trình cứu độ tuyệt vời mà Thiên Chúa đã đề nghị với nhân loại khi cho Chúa Kitô sống lại, tôn vinh Người làm chủ vũ trụ và đặt mọi sự dưới chân Chúa Giêsu Kitô.

Thiên Chúa Cha cũng tôn vinh con người, đồng thời nâng lực thần thiêng của Chúa Kitô Phục Sinh lôi kéo Giáo Hội tới với Ngài. Giáo Hội là thân mình của Ngài, là sự hiện diện của Ngài giữa lòng thế giới, giống như thân xác của Chúa Giêsu xưa kia khi Ngài, còn giảng dạy hoạt động và chữa lành bệnh tật Chúa con người trên mặt đất.

Trong bài thánh ca chúc tụng Chúa Kitô Phục Sinh, thánh Phaolô đã dùng các từ diễn tả sự hiểu biết và hiệp thông thân tình mà Thiên Chúa ban cho tín hữu. Chính Thiên Chúa sẽ trao ban cho chúng ta thần trí khôn ngoan và mạc khải, soi sáng tâm trí chúng ta, để chúng ta hiểu biết Ngài, nghĩa là bước vào liên hệ thân tình với Ngài và nếm hưởng mọi điều tuyệt hảo Ngài đã chuẩn bị cho chúng ta. Chính niềm tin tưởng vào vận mệnh cao quý này khiến cho tín hữu phải lạc quan hy vọng, dần thân biến đổi thế giới và đem mọi người đến với Chúa Kitô, để Chúa Kitô là tất cả trong mọi người.

16. Tái ngộ

Một người đàn ông khi còn sống chuyên môn làm nghề quảng cáo, đến lúc chết ông ta xuống gặp ngay Diêm vương. Diêm vương ân cần bèn hỏi: “Muốn ở thiên đàng hay ở hỏa ngục”. Người đàn ông ngập ngừng đáp: “Chưa thấy thiên đàng hay hỏa ngục như thế nào thì làm sao mà chọn”. Diêm vương bèn dẫn ông ta đến một nơi và chỉ cho thấy cảnh thiên đàng: đó là một nơi mát mẻ, yên lặng, người người dịu dàng đi lại, nói chuyện nhẹ nhàng, chơi cờ thanh thản... Đoạn dẫn đến một nơi gọi là hỏa ngục thì thấy vui nhộn hơn, có những đám ăn nhậu với đủ thứ thức ăn và rượu ngon, có cả văn nghệ với nhạc rập rình, có các cô đào trẻ đẹp múa hát... Sau khi đã nhìn thấy hai nơi rồi, ông ta mau mắn trả lời: “Ở thiên đàng buồn quá, tôi thích chọn hỏa ngục vui sướng hơn”. Thế là Diêm vương sai hai thành quỷ ném ông ta vào hỏa ngục. Vừa đến nơi ông ta la hoảng lên vì nóng quá, chả có ăn nhậu, văn nghệ gì ráo trôi, mà chỉ thấy toàn lũ quỷ đen, nham nhở đang vui thích hành hạ các tội nhân. Ông ta sùng sững sờ quay lại hỏi Diêm vương: “Thế hỏa ngục lúc này Ngài cho tôi thấy nó ở đâu?”. Diêm vương khoái chí cười ha hả đáp: “Ngu ơi là ngu, quảng cáo mà mày!”.

Đời là thế đấy! đúng là “sinh ư tử nghiệp” “sống sao thác vậy”. Nói một cách rõ ràng hơn thì người đàn ông trong câu chuyện đã bị “gậy ông đập lưng ông” vì khi còn sống ông ta đã dùng mách khéo, xảo thuật để quảng cáo đánh lừa người khác làm lợi cho mình. Đến khi chết đi, ông ta vẫn mang dòng máu tham lam, ham lợi đó nên đã bị Diêm vương cao tay hơn dùng chính lối quảng cáo đánh lừa ông ta là vậy. Nhưng nếu suy rộng ra thì đây cũng là một mẫu người tiêu biểu cho lối sống của nhiều người thời nay.

Hơn bao giờ hết, người thời nay với lối sống xô bồ, đua tốc độ với thời gian, lấy vật chất làm động lực sống, coi hưởng thụ khoái lạc làm mục tiêu hành động nên đã sử dụng môn quảng cáo như là một tuyệt chiêu để tranh sống và sinh tồn ở đời. Do đó, người ta đua nhau tổ chức cuộc sống mình đặt trên cơ sở lấy ngắn thay cho dài hạn, lấy lợi trước mắt quên tác hại sâu xa, lấy bên ngoài quan trọng hơn bên trong, lấy xác hơn hồn. Tất cả những sai lầm nguy hiểm trên đương nhiên ai cũng chưa biết, nhưng người ta vẫn cứ sống, vẫn cứ coi thường.

Hôm nay cũng như bao lần khác, chúng ta cùng nhau mừng lễ Chúa lên trời. Và mỗi lần như thế chắc chắn Chúa vẫn kêu mời mỗi người chúng ta hãy nghĩ và để lại hướng đi cuộc đời của mình cho đúng. Hay nói cách khác Chúa muốn chúng ta, nhân cơ hội kỷ niệm biến cố Ngài về trời, sáng suốt nhận ra được đâu là mục đích chính của đời sống tại dương thế. Thảm thương hay không hiểu tại sao mọi người chúng ta hình như cứ mãi mê cố tình hoặc khờ khạo coi nhẹ sự sống đời đời.

Sở dĩ có tình trạng mê lầm mất phương hướng này một phần do những đòi hỏi của bản mang về hợp pháp đã đánh lừa nhiều người khiến họ cứ tưởng mình sống không đến nỗi xấu xa lắm: nào là “có thực mới vực được đạo”, nào là sống đạo cốt tại tâm, nào là phải lo đủ thứ bổn phận trách nhiệm trong gia đình ngoài xã hội, nào là phải liên tục đương đầu để giải quyết biết bao công việc khó khăn. Tất cả những thứ đó có đủ mãnh lực mê hoặc, ru ngủ chúng ta đến nỗi chúng ta cho việc lơ là phần thiêng đạo đức, bỏ bê việc lành, thông cảm với những yếu đuối sa ngã, khô khan nguội lạnh đôi chút đều không có gì phải ân hận, nuối tiếc cả.

Phần khác là do ảnh hưởng bên ngoài đầu độc. Chẳng hạn, thời nay hầu như ai cũng lấy lợi nhuận, hưởng thụ làm mục

tiêu sồng, trong khi kẻ nào chủ trương ăn ngay ở lành, ăn chay đền tội thì người ta cho là đại khờ. Thêm vào đó, nhiều chủ thuyết cổ võ lối sồng tự do phóng khoáng, phi đạo đức luân lý, đã kích tôn gió khiến đức tin của một số người đâm lung lay và hoài nghi những chân lý trong đạo. Đặc biệt ma quỷ đâu chịu ngồi yên, chúng dùng mưu mô xảo quyệt, lợi dụng tối đa mọi hoàn cảnh để ra sức dụ dỗ con người nghi ngờ Chúa, quên đời sau.

Ngay cả những giây phút cùng nhau chia sẻ lời Chúa này, có những người tự bằng lòng với cuộc sồng hiện tại của mình: nghĩa là họ thỏa mãn những gì họ đang có, còn đạo đức chỉ là chuyện thứ yếu và đời đời lại quá xa vời, không quan tâm vội. Chính khi suy nghĩ như thế cũng đã đủ để minh chứng rằng nhiều người đang sồng xa Nước trời.

Vậy những ai xác tín rằng quê hương đích thực của đời mình là ở trên trời cao thì trước hết và trên hết hãy qui hướng tất cả mọi sự trong cuộc sồng, vận dụng mọi hoàn cảnh về nơi đó để cố gắng chiếm đoạt cho bằng được dù phải trả bất cứ giá nào. Dĩ nhiên, điều này không có nghĩa là phải chạy trốn khỏi cuộc sồng khốn khổ này, trái lại phải vui tươi, can đảm chu toàn những trách nhiệm, bổ phận mà Chúa giao phó cho mỗi người với điều kiện đừng để cho bản thân, gia đình, của cải, danh lợi làm chủ, điều kiện đến độ quên hết đời sau.

17. Lên trời

Đọc lại Phúc Âm, chúng ta nhận thấy rất nhiều lần Chúa Giêsu đã tỏ lộ quyền năng và vinh quang của Ngài cho các môn đệ. Ngài nói với các ông về Nước Trời và hứa ban Chúa Thánh Thần cho các ông.

Thế nhưng, có lẽ chúng ta sẽ ngạc nhiên bởi vì đầu óc các ông hầu như hoàn toàn khép kín. Các ông chỉ biết nghĩ đến địa vị và danh vọng. Ngay cả khi Chúa Giêsu sắp sửa hoàn tất sứ mạng của mình, thế mà các ông vẫn còn đặt câu hỏi:

- Có phải bây giờ là lúc Thầy sắp khôi phục lại vương quốc Israel?

Khi Chúa Giêsu nói về Nước Trời, hay Nước Thiên Chúa, thì đầu óc lệch lạc của các ông lại hiểu là nước Do Thái, hay vương quốc Israel. Và Chúa Giêsu đã không trả lời cho câu hỏi của các ông. Thay vì thỏa mãn sự tò mò, Chúa Giêsu đã lợi dụng vào đó để hướng dẫn các ông tới một bình diện cao cả hơn.

Thực vậy, theo Ngài: Thiên Chúa là chủ tể tuyệt đối của thời gian và của tất cả những gì sẽ xảy ra. Tuy nhiên, Ngài không muốn cho con người biết trước, nhất là về những ý định đời đời của Ngài. Trong khi đó, Ngài sẽ ban Chúa Thánh Thần cho các ông, để các ông trở thành những chứng nhân trung thành của Ngài ở Giêrusalem, trên khắp xứ Palestine và cho đến tận cùng bờ cõi trái đất.

Sau khi nói những lời ấy, Chúa Giêsu đã lên trời trước cái nhìn thán phục của các ông. Thực vậy, các ông đứng đó và nhìn lên trời cho tới khi Chúa Giêsu biến mất và hai thiên thần hiện đến và nói với các ông:

- Tại sao các ông còn đứng đó mà nhìn làm chi?

Chúa Giêsu hôm nay đã về trời thế nào, thì ngày mai chính Ngài sẽ hiện đến như thế. Phải, Chúa Giêsu sẽ lại đến

một lần nữa trong thế gian vào ngày sau hết, vào ngày tận cùng của trời và đất.

Từ những điều vừa trình bày, chúng ta đi tới hai nhận định sau đây:

Nhận định thứ nhất, đó là mặc dầu Chúa Giêsu đã về trời, nhưng Ngài vẫn thực sự ở bên chúng ta qua Giáo Hội và nhờ các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể. Chúng ta vẫn có thể chạy đến kêu cầu với Ngài. Ngài tuy xa mà lại gần, tuy gần mà lại xa. Tuy vắng mặt mà vẫn thực sự hiện diện trong lòng cuộc đời chúng ta.

Nhận định thứ hai, đó là rất nhiều khi chúng ta cũng giống như các môn đệ, chỉ biết cúi đầu xuống như muông chim, tranh giành nhau những quyền lợi nhỏ nhen về địa vị, về danh vọng, về tiền bạc vật chất mà sao lãng chính linh hồn của mình.

Đây là một sai lầm tệ hại, như lời Chúa Giêsu đã phán:

- Được lời lãi cả thế gian, mà mất linh hồn thì có ích lợi chi?

Bởi đó phải xác định một hướng đi cho cuộc sống, cũng như phải điều chỉnh lại bản thân của mình, bằng cách uốn nắn sửa đổi những sai lỗi, những khuyết điểm, đồng thời hãy cố gắng thực thi những hành động bác ái yêu thương để chất đầy trên đôi tay nhỏ bé những công nghiệp cần thiết.

Không phải Chúa chỉ đến với chúng ta một lần nữa trong ngày tận thế, để phán xét kẻ sống và kẻ chết. Nhưng ngày hôm nay Chúa còn đến với chúng ta qua những biến cố xảy ra. Vì thế, phải tỉnh thức để nhận ra thánh ý Ngài qua những biến cố ấy để rồi cố gắng chu toàn.

Và hơn thế nữa, Ngài sẽ đến với chúng ta vào ngày cuối cùng của đời sống mỗi người. Cuộc gặp gỡ này, tuy âm thầm và riêng tư, nhưng lại có một tầm mức rất quan trọng, vì nó sẽ ấn định số phận đời đời của chúng ta.

Vậy chúng ta đã làm được những gì để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ riêng tư ấy, giữa Chúa Giêsu và cá nhân chúng ta, để rồi chúng ta sẽ được Chúa đón nhận vào quê hương Nước Trời với Ngài?

18. Quê hương

Bài đọc sách Công vụ Tông đồ hôm nay cho biết: Chúa Giêsu lên trời trước mặt nhiều môn đệ vào ngày thứ 40 sau Phục sinh, tức là lần hiện ra cuối cùng với họ, và trong khoảng thời gian 40 ngày, kể từ ngày Phục sinh, Chúa Giêsu không ở liền với các môn đệ mọi giây phút, nhưng chỉ thỉnh thoảng mới hiện ra thôi. Như thế, những lúc không hiện ra với các môn đệ thì Chúa ở đâu? Thực ra, vấn đề thăng thiên của Chúa có thể ghi lại những điểm chính như sau:

Sau khi Phục sinh, Chúa Giêsu đã được tôn vinh nơi Chúa Cha ngay lập tức rồi. Nói cách khác, Chúa Giêsu Phục sinh rồi lên trời ngay để ngự bên hữu Chúa Cha. Tuy nhiên, trong quãng thời gian 40 ngày, kể từ ngày Phục sinh, Chúa đã hiện ra nhiều lần với các môn đệ, và vào lần cuối cùng, ngày thứ 40, Chúa hiện ra đàm đạo với các môn đệ, nhắn nhủ họ nhiều điều, rồi Ngài lên trời trước mắt họ. Từ đây Ngài không còn hiện ra với họ như trước đó nữa cho tới ngày tận thế. Dầu sao ngày lễ thăng thiên hôm nay, Giáo Hội muốn chúng ta lưu ý đến ý nghĩa của mầu nhiệm thăng thiên hơn là đến ngày giờ mầu nhiệm ấy xảy ra.

Mầu nhiệm thăng thiên nhắc nhở ít nhất hai điều: Thứ nhất, ***Chúa Giêsu về trời, nhưng Ngài vẫn luôn hiện diện giữa chúng ta.*** Là những con người tại thế, bị ảnh hưởng và chi phối bởi giác quan, chỉ quen chấp nhận những gì giác quan kiểm chứng được, nên chúng ta dễ cảm thấy rằng: ra đi là mất mát, chia lìa là đau đớn kinh khủng, là chết đi một chút. Do đây chúng ta cũng thường nghĩ rằng: Chúa Giêsu đã về trời, thế là mọi sự mất hết rồi. Nhưng sự thật không phải thế. Chúa Giêsu Phục sinh đã lên trời ngự bên hữu Chúa Cha, nhưng Ngài lại vẫn còn hiện diện với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế. Thăng thiên chính là một cuộc chuyển

tiếp từ hiện diện hữu hình sang hiện diện thiêng liêng. Nghĩa là từ đây Chúa Giêsu Phục sinh chấm dứt cách hiện diện với các môn đệ khiến cho giác quan của họ kiểm nhận được, mà hiện diện một cách thiêng liêng. Dấu hiệu của sự hiện diện này là Ngài ban Thánh Thần xuống trên các tông đồ. Đúng vậy, Chúa Giêsu hiện diện giữa chúng ta, trong chúng ta qua Chúa Thánh Thần. Đó cũng là ý nghĩa của câu Chúa khẳng định với các tông đồ: “Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”.

Điểm thứ hai nhắc nhở chúng ta: ***Chúng ta đang sống ở trần gian, nhưng phải luôn hướng về trời.*** Những du khách có dịp đi du ngoạn ở miền bắc nước Tô Cách Lan, thường gặp thấy những đồng đá chồng chất lên nhau. Những đồng đá này hàm chứa một ý nghĩa lịch sử cho dân chúng miền đó. Đây là kỷ niệm của những người dân đã di cư đi nơi khác làm ăn. Người ta kể lại rằng: vì thiếu công ăn việc làm, dân chúng miền này phải tìm đến những nước công nghiệp như Canada, Úc hay Mỹ để tìm kế sinh nhai. Khi ra đi, họ thường nhặt một hòn đá của làng mình và đem theo cho đến khi bóng xóm làng chỉ còn một chấm mờ ở đằng sau, họ dừng lại, đặt hòn đá xuống như một kỷ niệm yêu thương cuối cùng để lại cho quê hương của họ. Rồi hằng năm, vào dịp lễ thánh André, bốn mạng nước Tô Cách Lan, người dân Tô Cách Lan trên khắp thế giới thường họp nhau lại để tưởng nhớ tới quê hương mình đã cách xa, và cũng để nhớ đến họ hàng thân thuộc còn ở lại quê nhà.

Bất cứ một người dân di cư nào cũng đã gói ghém trong hành trang của mình ít nhiều tình yêu quê hương sâu đậm. Người ta tìm ra hai nguyên nhân chính yếu đã là những động lực thúc đẩy các cuộc ra đi này, đó là một đời sống nghèo nàn, cơ cực, đói khát, với những điều kiện quá khắc khổ, không công ăn việc làm, không bảo đảm tương lai. Và một

hấp lực lôi cuốn từ đằng trước, đó là một đời sống no đủ, sung túc hơn, với những hứa hẹn của một tương lai tươi sáng, bảo đảm và vững chắc hơn.

Người Kitô hữu cũng có thể được ví như những người dân di cư đó. Và cuộc ra đi của chúng ta là một cuộc hành hương về nước trời. Chúng ta cũng có một động lực thúc đẩy từ cuộc sống trần gian đầy vất vả này, và một hấp lực lôi cuốn của một quê hương hạnh phúc.

Sống ở đời này, ai ai cũng có những hy vọng. Chúng ta hy vọng về nước trời như là cái đích cuối cùng ở cuối con đường trần gian. Cuộc sống hôm nay nơi trần gian phải có một mục đích. Nếu sống hết ngày này qua ngày khác, phần đầu, lam lũ làm ăn, vất vả, cực khổ... chỉ để sống vậy thôi, chứ không biết mình sống để làm gì thì đời chúng ta thật là vô nghĩa và phi lý. Vậy chúng ta đã có mục đích sống cho đời mình chăng? Mục đích đó là mục đích nào? Thưa đó là nước trời. Vì vậy cuộc đời này là một cuộc hành hương về nước trời.

Ước gì từng hành động, từng suy nghĩ, từng gặp gỡ, từng hơi thở của chúng ta cũng đều là một đáp trả tích cực của chúng ta với lời mời gọi vào sự sống bất diệt của Chúa. Ước gì trong tất cả mọi sự, sự khôn ngoan hướng dẫn chúng ta chính là cõi phúc trường sinh mà Chúa đã hứa ban cho chúng ta. Ước gì trong từng bước lữ hành về cõi phúc ấy, chúng ta đã có thể ném được niềm vui và hạnh phúc đích thực ngay trong cuộc sống này.

19. Thiên đàng

Hôm nay chúng ta hân hoan long trọng mừng lễ Chúa Giêsu lên trời. Nhưng Chúa Giêsu lên trời có ý nghĩa gì? Trước hết, chúng ta cần xác tín kiểu nói “lên trời, xuống thế” là thế nào. Nếu hiểu “trời” là nơi Chúa ngự, còn “thế” là cõi trần của chúng ta. Và “lên, xuống” theo nghĩa kính Chúa thì đặt Chúa ở trên, còn loài người chúng ta tầm thường thì đặt ở dưới. Hiểu như vậy, thì kiểu nói “lên trời, xuống thế” chả còn đặt thành vấn đề nữa.

Nhưng điều làm cho một số người ngày nay thắc mắc là cách hiểu theo nghĩa đen: “Trời” là trời xanh, là không trung, có tinh tú, có mặt trời, mặt trăng... và đem quan niệm tiến bộ về thiên văn của thế kỷ XX, bây giờ là thế kỷ XXI, áp dụng vào những kiểu nói thời xưa, thì không đúng. Chắc chắn không thể hiểu theo nghĩa đen và đem áp dụng như thế được. Sự kiện Chúa Giêsu “bay lên khỏi đất” hoặc “bay lên trời” là để nói rằng: Chúa về nơi Ngài ở trước. Ngài không còn ở dưới trần thế như từ ngày giáng sinh đến hôm đó nữa. Ngài lên trời, đó là một cuộc tôn vinh sau khi đã hoàn tất chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa.

Như vậy, việc Chúa Giêsu lên trời là một sự kiện tất yếu của quá trình nhập thể và cứu chuộc của Ngài. Như chương trình phát triển của một hạt lúa: phải tự mục nát trong đất mới đâm mầm và tăng trưởng dần cho đến thời kỳ trổ bông, sinh hạt. Cũng vậy, Chúa Giêsu sau thời gian đi gieo lời hằng sống, thiết lập và xây dựng một nền móng đạo đức đặt căn bản trên tình thương và công bằng trong xã hội Do thái thời đó, mảnh đất thí điểm và khởi điểm. Ngài đã chịu chết, sống lại và vinh hiển về trời.

Nói rõ hơn, Chúa Giêsu Con Thiên Chúa, đã từ trời xuống trần gian này, để thực hiện chương trình cứu chuộc của Chúa Cha. Ngài đã giảng dạy, phục vụ và công hiến cả mạng sống. Nên sau khi sống lại từ cõi chết, Ngài đã được Thiên Chúa Cha tôn vinh, đặt bên hữu Thiên Chúa, và ban cho quyền xét xử vũ trụ. Đây cũng là một câu trả lời vô cùng phần khởi cho chúng ta, nếu chúng ta trung thành đi theo Chúa, sống theo lời Ngài, chúng ta cũng sẽ được về trời, chúng ta sẽ được Chúa Giêsu đón vào trong nhà Cha cùng với Ngài hưởng hạnh phúc vinh quang muôn đời.

Vì vậy, mầu nhiệm lên trời dạy cho chúng ta biết: Nước trời, tức là thiên đàng, có thực sự, là nơi Thiên Chúa ngự, là nơi tập họp những người con thảo của Thiên Chúa. Nhưng thiên đàng ở đâu? Ở trên không trung, trên trời, bên trên những đám mây ư? Chỉ những ai ngây thơ mới nghĩ như thế. Thiên đàng mà Chúa Giêsu đã hứa, Nước trời như Chúa đã nói, chẳng dính dáng gì tới bầu trời của những nhà du hành vũ trụ.

Trước đây, người ta kể rằng: Sau những lần đáp tên lửa vòng quanh trái đất, có những nhà du hành để thám hiểm vũ trụ, đã tuyên bố rằng: Họ chẳng thấy gì bên trên những đám mây, chẳng thấy Thiên Chúa, thiên đàng, các thánh, chẳng thấy gì hết. Thế là nhiều người ngây thơ, nông cạn tin rằng: Từ nay trở đi, niềm tin có thiên đàng sẽ hoàn toàn sụp đổ. Những điều đó có đúng không? Thưa không, con người đã lên cung trăng, sẽ đáp xuống sao hỏa, sao kim, rồi tuần tự sẽ thám hiểm thế giới các vì sao. Nhưng con người không thể và không bao giờ đến gần được thiên đàng, dù chỉ cách vài cây số thôi. Thiên đàng của Thiên Chúa ở trong chiều kích khác với thời gian và không gian của chúng ta. Thiên đàng là nơi Thiên Chúa ngự. Ngài hiện diện khắp vũ trụ. Suy đoán thiên đàng ở đâu đó, trên các hành tinh hoặc trên các thiên hà

xa lác, là làm một công việc vô ích. Thiên Chúa ở đâu, thiên đàng ở đó.

Câu chuyện sau đây minh họa cho chúng ta: Có một tu sĩ kia, sau khi đã dày công tu luyện và suy nghĩ về niềm hạnh phúc của một thiên đàng hạ giới, đã lên đường đi tìm. Ngày tháng trôi qua, vị tu sĩ đã lên đường năm mươi năm, nhưng vẫn chưa tìm ra được một nơi nào để có thể hưởng trọn hạnh phúc xứng đáng được gọi là thiên đàng. Khi đã mệt mỏi mà chưa đạt đích, vị tu sĩ này đã đi lại con đường cũ dẫn tới tu viện nơi ông đã bỏ đó để đi tìm thiên đàng hạ giới. Khi ông vào tu viện gõ cửa để xin tá túc, thì không ai trong tu viện nhận ra ông nữa. Vị tu viện trưởng bằng lòng cho ông tá túc. Ông được dẫn đến căn phòng, đó chính là căn phòng ông đã ở trước kia. Một tư tưởng bỗng lóe lên trong tâm trí của người tu sĩ già này đã trả lời cho câu hỏi mà ông đã tìm câu giải đáp mấy chục năm qua, là thiên đàng ở đâu? Thiên đàng chính là nơi bạn đang sống. Thiên đàng không tùy thuộc nơi chốn nhưng tùy thuộc ở lòng người.

Đây chính là điều Chúa Giêsu đã quả quyết: “Thiên đàng ở giữa các ngươi”. Thiên đàng hiện ra trong từng giây phút chúng ta đang sống, thiên đàng là xã hội chúng ta đang sống, nếu xã hội là nơi mà quan niệm về hạnh phúc được thực hiện và thỏa mãn. Nếu xã hội là nơi mà sự hòa bình, sự bình an, sự hiệp nhất, tình liên đới, nghĩa huynh đệ được thực hiện thật sự và đích thực.

Hoặc chúng ta có thể nói rằng: ở đâu có bác ái, yêu thương, thì thiên đàng ở đó, câu chuyện sau đây cho chúng ta hiểu rõ điều đó: *Có một chàng hiệp sĩ kia. Là hiệp sĩ nhưng rất sống thô lỗ, hung bạo. Một hôm, anh đến gặp một vị thiên sư và hỏi:”Xin ngài chỉ dạy cho tôi biết thiên đàng và hỏa ngục là gì? Vị thiên sư nhìn anh ta một hồi rồi nói:”Tôi không thể dạy cho anh bất cứ điều gì. Anh là nỗi tủi nhục*

cho hàng ngũ hiệp sĩ. Anh hãy đi đi”. Tức giận, chàng hiệp sĩ rút gươm sát hại vị thiên sư. Nhưng vị thiên sư giơ tay cản lại và nói: “Hỏa ngục là thế đó”. Chàng hiệp sĩ dừng tay lại, anh hối hận và nhận ra bài học thực tiễn. Anh xỏ gươm vào bao và quì xuống trước mặt vị thiên sư. Anh không nói gì, chỉ cúi đầu tỏ vẻ thành tâm sám hối. Vị thiên sư đỡ anh dậy, nhìn vào đôi mắt anh và nói: “Thiên đàng là thế đó”. Quả thực, nơi nào có hận thù, chém giết, thì nơi đó là hỏa ngục. Hỏa ngục không hẳn là một nơi chốn như chúng ta thường tưởng tượng mà là một tình trạng vắng bóng yêu thương, nơi nào ích kỷ, và hận thù ngự trị, thì nơi đó là hỏa ngục; hỏa ngục không chờ đợi ở đời sau mà xuất hiện ngay trong tâm hồn mỗi người chúng ta khi nào chúng ta để cho hận thù ngự trị và điều khiển mọi suy tư và hành động của chúng ta. Nếu hận thù là hỏa ngục, thì thiên đàng chính là tình yêu. Thánh Phaolô đã nói: “Ở đâu có bác ái yêu thương thì ở đấy có Thiên Chúa”. Mà Thiên Chúa là thiên đàng. Như vậy, thiên đàng là điều con người có thể xây dựng và thụ hưởng ngay ở trần gian này. Và không có thiên đàng trần gian thì cũng không có thiên đàng đời sau, vì Thiên Chúa căn cứ vào đời sống hôm nay để thưởng phạt chúng ta.

20. Niềm hy vọng Nước Trời

Có người kia nhặt được trứng đại bàng, đem về cho ấp chung với trứng gà. Đại bàng con nở ra cùng với đàn gà con. Ngày ngày đại bàng con theo gà mẹ bới đất tìm sâu như một chú gà con thực thụ. Một hôm đang bới giun, đại bàng con kinh hãi khi thấy một con chim khổng lồ bay lượn trên không. Đôi cánh hùng vĩ giang rộng như cánh bướm. Đường bay lượn uy dũng mà đẹp đẽ. Nó hỏi các anh chị em gà: “Con chim gì mà ghê gớm thế nhỉ”? Gà mẹ trả lời: “Chim đại bàng đấy. Đại bàng thuộc về trời, còn chúng ta thuộc về đất. Đại bàng bay lượn trên mây, còn chúng ta chỉ biết bới đất tìm giun thôi”. Đại bàng con không hề biết nó thuộc dòng giống đại bàng. Suốt đời nó sống như loài gà, và sẽ chết như gà.

Có nhiều người nghĩ thế giới chỉ bó gọn trong trái đất và con người chỉ thuộc về mặt đất. Nhưng không phải thế. Hôm nay, Đức Giêsu lên trời là một bằng chứng cho niềm hy vọng của ta.

Việc Đức Giêsu lên trời bảo cho ta biết rằng ngoài đất còn có trời. Ngoài cõi nhân sinh nhỏ hẹp còn có cõi thần linh bao la. Ngoài cuộc sống trần gian mau qua còn có cuộc sống thiên đàng vĩnh cửu.

Đức Giêsu về trời là niềm hy vọng cho ta. Mai sau ta cũng sẽ được về trời với Người. Vì chính Người đã hứa: “Thầy đi để dọn chỗ cho anh em, để Thầy ở đâu, anh em cũng ở đó với Thầy”.

Đức Giêsu đã liên kết ta thành một thân thể với Người. Người là đầu. Chúng ta là chi thể. Đầu tiến đến đâu thì chi thể cũng sẽ tiến đến đấy.

Đức Giêsu dạy ta biết rằng ta là con của Thiên Chúa Cha, Đấng ngự trên trời. Con sẽ được ở trong nhà cha mẹ. Chúng ta sẽ được ở nhà Cha trên trời là tự nhiên.

Tuy nhiên Đức Giêsu chỉ về trời sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ Đức Chúa Cha trao phó cho Người ở trần gian. Nhiệm vụ đó là loan báo cho mọi người biết Chúa là Cha yêu thương mọi người. Nhiệm vụ đó là làm chứng về tình yêu thương của Cha đối với mọi người.

Hôm nay, trước khi về trời, Đức Giêsu uỷ thác nhiệm vụ đó lại cho ta. Ta phải tiếp nối sứ mạng của Đức Giêsu loan Tin Mừng yêu thương cho mọi người. Đem niềm hy vọng đến cho kiếp người.

Với niềm hy vọng đó, người Kitô hữu chân đạp đất nhưng lòng vẫn hướng về trời cao. Niềm hy vọng đó giải thoát ta khỏi nô lệ vào mặt đất nhờ đã biết rõ vật chất chỉ là phương tiện sẽ mau chóng qua đi. Niềm hy vọng đó nâng cuộc sống con người lên vì từ nay ta hiểu rằng định mệnh loài người không phải như loài súc vật, nhưng ngang hàng với thần linh. Niềm hy vọng đó làm cho cuộc sống của có ý nghĩa, vì Chúa tạo dựng nên con người không phải để con người tàn lụi đi theo qui luật của vật chất mà để con người phát triển, tồn tại đến vô biên, không phải bị kết án vào những đau khổ vất vả trần gian, nhưng đã được tiền định hưởng hạnh phúc vĩnh cửu trên thiên đàng. Niềm hy vọng đó cho ta thêm động lực phục vụ tha nhân tận tâm hơn vì đó chính là sứ mạng Chúa trao phó. Niềm hy vọng đó khuyến khích ta tích cực xây dựng xã hội tốt đẹp hơn, vì đó chính là điều kiện cho ta được vào Nước Trời.

Lạy Chúa, xin giúp con chu toàn nhiệm vụ ở trần gian để sau này con được về trời với Chúa. Amen.

Gợi ý chia sẻ

1) Ham hố tiền bạc, danh vọng, chức quyền, khoái lạc làm đời sống ta nặng nề, không vươn lên cõi tâm linh được. Bạn thấy mình bị nặng nề về ham mê nào?

2) Đời sống là một nỗ lực bay lên cao. Có khi nào bạn cảm thấy mình thoát khỏi những ràng buộc tầm thường để nhẹ nhàng bay lên không?

3) Đời sống là một bồn phận phải chu toàn. Bạn nghĩ gì về điều này?

21. Bài chia sẻ của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II

(Trích trong Mỗi Ngày Một Tin Vui)

LỄ CHÚA GIÊSU THĂNG THIÊN

Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã chia sẻ:

"Chúng ta được qui tụ quanh bàn thờ Chúa để cử hành việc Chúa lên trời. Chúng ta đã nghe được Lời Chúa: "Các con sẽ nhận lấy sức mạnh của Chúa Thánh Thần, Đấng sẽ ngự xuống trên các con và các con sẽ là những chứng nhân của Thầy cho đến tận cùng trái đất".

Từ hai ngàn năm qua, những lời này của Chúa Phục Sinh thôi thúc Giáo Hội tiến ra khơi, tiến vào trong lịch sử của con người. Những lời này làm cho Giáo Hội trở nên một người luôn đồng hành với tất cả mọi thế hệ, làm cho Giáo Hội trở nên như men, làm dậy nên những hạt văn hoá trên thế giới. Hôm nay, chúng ta nghe lại những lời trên để với sức mạnh được canh tân, chúng ta đón nhận mệnh lệnh của Chúa "Hãy ra khơi", mệnh lệnh mà Chúa đã nói với thánh Phêrô. Đây là một mệnh lệnh và tôi đã muốn làm vang dội lại trong Giáo Hội qua bức tông thư khởi đầu Ngàn Năm Mới. Và đây là mệnh lệnh mặc lấy một ý nghĩa sâu xa hơn theo ánh sáng của ngày lễ trọng Chúa Thăng Thiên. "Hãy ra khơi" ra nơi mà Giáo Hội cần tiến đến, không phải chỉ là một sự dấn thân truyền giáo mạnh mẽ nhưng nhất là và còn là một sự dấn thân mạnh mẽ sống chiêm niệm.

Như những tông đồ, những kẻ đã được chứng kiến biến cố Chúa lên trời, chúng ta cũng được mời gọi hãy hướng cái nhìn lên dung mạo của Chúa Kitô được hiển vinh trong vinh quang Thiên Chúa Cha. Chắc chắn rằng nhìn ngắm trời cao không có nghĩa là quên đi trần gian này. Và nếu rủi gặp phải cám dỗ, chúng ta chỉ cần lắng nghe lại lời hai người mặc áo

trắng của đoạn Phúc Âm hôm nay nói rằng: "Tại sao các ông còn nhìn trời?"

Việc cầu nguyện chiêm niệm Kitô không làm cho chúng ta tránh khỏi việc dẫn thân vào trong lịch sử. "Trời", nơi Chúa Giêsu tiến vào không phải là một sự xa vắng nhưng như là một màn che khuất và là nơi lưu giữ một sự hiện diện. Đó là sự hiện diện của Chúa, một sự hiện diện không bao giờ bỏ rơi chúng ta cho đến khi Chúa trở lại trong vinh quang. Trong khi đó, thời giờ chúng ta sinh sống đây là thời giờ rất đòi hỏi. Đòi hỏi chúng ta phải làm chứng bởi vì nhân danh Chúa Kitô, sự ăn năn hối cải và sự tha thứ tội lỗi phải được rao giảng cho tất cả mọi dân nước. Và chính để làm sống lại ý thức này mà tôi đã muốn triệu tập hội nghị Hồng Y đặc biệt được bé mặc hôm nay (thứ Năm 24/05/2001). Các vị Hồng Y, từ các nơi trên thế giới mà tôi xin kính chào với lòng mộ mến huynh đệ. Các ngài trong những ngày qua đã hội họp với tôi để bàn về một vài đề tài trong số những đề tài nổi bật nhất của công việc rao giảng Phúc Âm và làm chứng Kitô trong thế giới hôm nay, vào khởi đầu Ngàn Năm Mới. Đây, đối với chúng tôi, là giây phút sống hiệp thông, trong đó chúng tôi cảm nghiệm được một phần nào của niềm vui đã tràn ngập tâm hồn các tông đồ ngày xưa, sau khi Chúa Phục Sinh chúc lành cho các ngài và tách rời ra khỏi các ngài để lên trời. Thật vậy, thánh Luca đã ghi lại rằng: "Sau khi bái lạy tôn thờ Chúa, các tông đồ trở lại Giêrusalem với niềm vui lớn lao và các ngài luôn ở trong đền thờ mà chúc tụng Thiên Chúa."

Và tiếp sau trong bài giảng, Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã khai triển thêm bản chất cũng như sinh hoạt truyền giáo của Giáo Hội, và cuộc hội Hồng Y cũng được Đức cố Giáo Hoàng đặt trong viễn tượng này: "Thực hiện sự hiệp thông và hiệp nhất trong Giáo Hội, để Giáo Hội có thể

rao giảng Phúc Âm Chúa một cách đáng tin hơn cho mọi anh chị em."

Trong thánh lễ Chúa Thăng Thiên và trong giây phút này, Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã cho chúng ta biết ý nghĩa của biến cố quan trọng này: Không phải Chúa lên trời để bỏ chúng ta, mà Ngài bước sang một sự hiện diện mới với chúng ta trong Chúa Thánh Thần. Ngài luôn ở cùng chúng ta luôn mãi cho đến tận cùng. Và Ngài muốn mỗi người chúng ta mở rộng tâm hồn đón nhận hồng ân Thánh Thần của Ngài để làm chứng cho Ngài trong môi trường chúng ta sinh sống.

Từ Chúa Nhật này cho tới Chúa Nhật Chúa Thánh Thần hiện xuống, chúng ta hãy dành thời giờ để nhìn lại cuộc sống của mình, mở rộng tâm hồn đón nhận Chúa Thánh Thần và sống theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần để làm chứng cho Chúa đến mức độ nào rồi. "Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận cùng và các con sẽ làm chứng cho Thầy khắp nơi trên mặt đất này".

Xin Chúa gìn giữ chúng ta vững mạnh trong đức tin để chúng ta có thể làm chứng cho Chúa mọi nơi mọi lúc.